

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI.....	2
1.1. Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.....	2
1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.....	2
1.1.2. Yêu cầu về quản lý hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.....	2
1.1.3. Vai trò và nhiệm vụ của kế toán hàng hóa.....	3
1.1.4. Khái niệm, đặc điểm, phân loại và tính giá hàng hóa	4
1.1.4.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại hàng hóa	4
1.1.4.2. Tính giá hàng hóa.....	4
1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại:	8
1.2.1: Kế toán chi tiết hàng hóa.....	8
1.2.1.1: Phương pháp thẻ song song	8
1.2.1.2: Phương pháp sổ số dư	9
1.2.1.3: Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển	10
1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa	12
1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên	12
1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ	16
1.2.2.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho	19
1.3: Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa...	20
1.3.1: Hình thức nhật ký chung	20
1.3.2: Hình thức Nhật ký sổ cái.....	22
1.3.2: Hình thức nhật ký chứng từ	23
1.3.4: Hình thức chứng từ ghi sổ.....	24
1.3.5: Hình thức kế toán máy	25
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHA.....	26
2.1. Giới thiệu chung về công ty	26
2.1.1. Quá trình hình thành và đặc điểm của công ty:.....	26
2.1.1.1. Thông tin về công ty	26

2.1.1.2. Thuận lợi, khó khăn và thành tích của công ty cổ phần Alpha.....	27
2.1.1.3. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty Cổ phần Alpha	28
2.1.3. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty Cổ phần Alpha	29
2.1.2.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán ở công ty.....	29
2.1.2.2. Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty	30
2.1.2.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán	30
2.1.2.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ kế toán.....	30
2.1.2.5. Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính	32
2.2. Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần Alpha:	32
2.2.1. Đặc điểm hàng hóa tại công ty	32
2.2.2. Kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty.....	34
2.2.3. Kế toán tổng hợp hàng hóa	44
2.2.3.1. Chứng từ sử dụng	44
2.2.3.2. Tài khoản sử dụng	44
2.2.3.3. Quy trình hạch toán	44
2.2.3.4. Ví dụ minh họa	45
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHA.....	55
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán hàng hóa tại công ty	55
3.1.1. Ưu điểm.....	55
3.1.2. Nhược điểm	56
3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty cổ phần Alpha	57
3.2.1. Hoàn thiện việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	57
3.2.2. Hoàn thiện về chứng từ kế toán	59
3.2.3. Hiện đại hóa công tác kế toán	62
3.2.4. Một số giải pháp khác:	65
KẾT LUẬN	66
TÀI LIỆU THAM KHẢO	67

LỜI MỞ ĐẦU

Trong các doanh nghiệp thương mại thì hàng hóa là vấn đề quan trọng nhất. Do đó, việc tổ chức quản lý hàng hóa trong công ty phải được thực hiện tốt thì mới có thể đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất.

Chính vì vậy là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực buôn bán hàng hóa, công ty Cổ phần Alpha luôn luôn đặt việc tổ chức quản lý hàng hóa lên hàng đầu. Từ khâu tìm kiếm khách hàng, tìm kiếm nguồn hàng, dự trữ và bảo quản hàng hóa đến khâu tiêu thụ hàng hóa đều có xây dựng kế hoạch cụ thể.

Công tác kế toán hàng hóa do đó cũng đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Từ kế toán hàng mua, thủ kho, kế toán hàng bán đều phải có sự kết hợp chặt chẽ với nhau, tạo ra một hệ thống quản lý có hiệu quả để mang lại kết quả hoạt động tốt nhất cho công ty.

Nhận thức được điều đó, trong quá trình thực tập tại công ty Cổ phần Alpha, em đã có cơ hội được tìm hiểu về hệ thống quản lý nói chung và hệ thống kế toán nói riêng của công ty, các phần hành kế toán, các phương pháp kế toán mà công ty đang áp dụng cũng như các mặt hàng mà công ty đang buôn bán. Và được sự giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của các cô chú, anh chị trong công ty, đặc biệt là phòng kế toán, cũng với sự hướng dẫn của Thạc sĩ Nguyễn Thị Mai Linh em đã lựa chọn đề tài “ **Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty Cổ phần Alpha** ” cho khóa luận tốt nghiệp của mình.

Nội dung của khóa luận bao gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.

Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần Alpha

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần Alpha.

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI

1.1. Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại

1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại

Đối tượng lao động của các doanh nghiệp thương mại là các sản phẩm hàng hóa hoàn chỉnh hoặc tương đối hoàn chỉnh. Nhiệm vụ của các doanh nghiệp thương mại không phải là tạo ra giá trị sử dụng và giá trị mới mà là thực hiện giá trị của hàng hóa, đưa hàng hóa tới tay người tiêu thụ cuối cùng.

- Hàng hóa là điều kiện để các doanh nghiệp thực hiện mục tiêu và chiến lược mà các doanh nghiệp đang theo đuổi trong từng giai đoạn phát triển của mình như mục tiêu doanh thu, lợi nhuận, mục tiêu chiếm lĩnh thị trường và tạo vị thế uy tín của doanh nghiệp trên thị trường hay chiếm lĩnh mở rộng thị phần của doanh nghiệp.
- Hàng hóa là điều kiện kết hợp hài hòa 3 mặt lợi ích là: lợi ích doanh nghiệp, lợi ích xã hội và lợi ích người lao động.
- Hàng hóa là điều kiện để mở rộng quy mô kinh doanh, nâng cao trình độ. Cơ sở vật chất kỹ thuật cho doanh nghiệp.

Từ những phân tích trên cho thấy hàng hóa giữ một vai trò đặc biệt quan trọng trong doanh nghiệp thương mại

1.1.2. Yêu cầu về quản lý hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại

Quản lý hàng hóa đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động kinh doanh thương mại. Quản lý tốt hàng hóa thì có thể tránh rủi ro ảnh hưởng tới việc tiêu thụ hàng hóa cũng như thu nhập của toàn doanh nghiệp. Để quản lý hàng hóa tốt thì các doanh nghiệp cần đảm bảo quản lý tốt về các mặt số lượng, chất lượng và giá trị.

- Quản lý về mặt số lượng: đó là việc phản ánh thường xuyên tình hình nhập xuất hàng hóa về mặt hiện vật để qua đó thấy được việc thực hiện kế hoạch mua và tiêu thụ hàng hóa. Qua đó cũng phát hiện ra được những hàng hóa tồn đọng lâu

ngày, tiêu thụ chậm hoặc không tiêu thụ được để có biện pháp giải quyết tránh tình trạng ứ đọng vốn.

- Quản lý về mặt chất lượng: để có thể cạnh tranh được trên thị trường hiện nay thì hàng hóa lúc nào cũng phải đáp ứng được chất lượng thỏa mãn nhu cầu của người tiêu dùng. Đó là một yêu cầu rất cần thiết của hoạt động kinh doanh thương mại. Do đó khi mua hàng hóa thì doanh nghiệp phải lựa chọn nguồn hàng có tiêu chuẩn cao và phải kiểm nghiệm chất lượng khi mua hàng hóa về nhập kho. Hàng hóa dự trữ trong kho luôn phải kiểm tra bảo quản tốt tránh tình trạng hư hỏng, giảm chất lượng làm mất uy tín của doanh nghiệp.
- Quản lý về mặt giá trị: đơn vị luôn phải theo dõi giá trị hàng hóa trong kho, và theo dõi tình hình biến động giá cả trên thị trường để biết được hàng hóa có giá trị tăng giảm như thế nào để phản ánh đúng giá trị thực tế hàng hóa tồn kho.

1.1.3. Vai trò và nhiệm vụ của kế toán hàng hóa

Trong nền kinh tế thị trường, các đơn vị kinh doanh có thể tồn tại và phát triển được thì luôn phải bám sát tình hình thị trường để tiến hành hoạt động kinh doanh của mình có hiệu quả. Để cung cấp thông tin hữu hiệu cho nhà quản trị ra quyết định thì công tác kế toán luôn phải được cập nhật nhanh chóng, chính xác. Trong doanh nghiệp thương mại thì công tác kế toán hàng hóa đóng vai trò rất quan trọng ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của công ty. Để cung cấp cho các nhà quản trị một cách chính xác, kịp thời thì công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phản ánh kịp thời, chính xác tình hình nhập – xuất – tồn kho hàng hóa cả về số lượng, chất lượng, giá cả, tình hình bảo quản hàng hóa dự trữ. Phản ánh đầy đủ nghiệp vụ mua, bán hàng hóa.
- Quản lý chặt chẽ tình hình biến động và dự trữ hàng hóa, phát hiện xử lý kịp thời những hàng hóa giảm chất lượng, giá cả và khó tiêu thụ.
- Tổ chức tốt nghiệp vụ hạch toán chi tiết hàng hóa, luôn luôn kiểm tra tình hình ghi chép ở các kho, quầy hàng. Thực hiện tốt chế độ kiểm tra, đối chiếu sổ sách ghi chép và kết quả kiểm kê hàng hóa ở các kho và quầy hàng.

- Lựa chọn phương pháp tính giá vốn hàng xuất bán cho phù hợp với tình hình đặc điểm kinh doanh của doanh nghiệp mình để đảm bảo đúng chỉ tiêu lãi gộp hàng hóa.
- Ghi nhận doanh thu bán hàng đầy đủ và kịp thời phản ánh kết quả mua bán hàng hóa, tham gia kiểm kê đánh giá lại hàng hóa.
- Tính toán chính xác các chi phí liên quan đến quá trình mua bán hàng hóa, các khoản giảm trừ doanh thu, các khoản thanh toán công nợ với nhà cung cấp và với khách hàng.
- Xác định kết quả tiêu thụ và lên báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

1.1.4. Khái niệm, đặc điểm, phân loại và tính giá hàng hóa

1.1.4.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại hàng hóa

Hàng hóa là những vật phẩm các doanh nghiệp mua về để bán phục vụ cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của xã hội.

Hàng hóa được biểu hiện trên hai mặt giá trị và số lượng. Số lượng của hàng hóa được xác định bằng đơn vị đo lường phù hợp với tính chất hóa học, lý học của nó như kg, lít, mét... nó phản ánh quy cách, đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thương mại. Chất lượng hàng hóa được xác định bằng tỉ lệ % tốt, xấu hoặc giá trị phẩm cấp của hàng hóa.

Hàng hóa được phân loại theo từng ngành hàng gồm:

- Hàng vật tư thiết bị
- Hàng công nghệ phẩm tiêu dùng
- Hàng lương thực, thực phẩm chế biến

1.1.4.2. Tính giá hàng hóa

❖ Giá thực tế của hàng hóa nhập kho

Theo chuẩn mực kế toán số 2 “Hàng tồn kho”, giá trị của hàng hóa nhập kho được tính theo nguyên tắc giá gốc. Giá thực tế của hàng hóa nhập kho được xác định theo từng nguồn nhập.

- Đối với hàng hóa mua ngoài nhập kho thì giá thực tế của hàng nhập bao gồm:

$$\begin{array}{ccccccc}
 \text{Giá thực tế} & & \text{Giá mua} & & \text{Thuế nhập khẩu} & & \text{Giảm} \\
 \text{của hàng hóa} & = & \text{ghi trên} & + & \text{thuế TTĐB} & - & \text{giá hàng} \\
 \text{nhập kho} & & \text{hóa đơn} & & \text{phải nộp} & & \text{mua}
 \end{array}$$

Trong đó:

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì giá mua ghi trên hóa đơn của hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.

+ Đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và đối với những hàng hóa không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT thì giá mua ghi trên hóa đơn của hàng hóa bao gồm cả thuế GTGT đầu vào.

- Đối với các khoản chi phí phát sinh trong quá trình mua hàng ở các doanh nghiệp thương mại như chi phí vận chuyển, bốc dỡ... thì không tính vào giá thực tế hàng hóa nhập kho mà được tập hợp riêng và phân bổ thẳng vào giá vốn hàng bán.

- Đối với hàng gia công xong nhập kho thì giá thực tế nhập kho là trị giá thực tế xuất kho và chi phí phát sinh trong quá trình gia công như chi phí vận chuyển, bốc dỡ, tiền thuê gia công...

- Đối với hàng hóa gửi bán hoặc đã bán bị khách hàng trả lại, nhập kho thì giá thực tế nhập kho là trị giá thực tế đã xác định tại thời điểm bán hoặc gửi bán.

❖ Giá thực tế của hàng hóa xuất kho

Khi xuất kho hàng hóa để tiêu thụ kế toán phải vận dụng một trong các phương pháp tính giá thực tế hàng hóa xuất kho sau:

- Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)
- Phương pháp nhập sau xuất trước (LIFO)
- Phương pháp bình quân gia quyền
- Phương pháp giá thực tế đích danh

Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)

Phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng được mua trước thì được xuất trước và hàng còn lại cuối kỳ là hàng được mua ở thời điểm cuối kỳ.

Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

Phương pháp này giúp cho chúng ta có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho sau mỗi lần xuất hàng, do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép ở các khâu tiếp theo cũng như cho quản lý. Trị giá vốn của hàng tồn kho

sẽ tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đây. Vì vậy chỉ tiêu hàng tồn kho trên bảng cân đối kế toán có ý nghĩa thực tế hơn.

Tuy nhiên, phương pháp này có nhược điểm là làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với những khoản chi phí hiện tại

Phương pháp nhập sau xuất trước (LIFO)

Phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng được mua sau thì được xuất trước và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là những hàng được mua trước đó.

Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập sau hoặc gần sau cùng, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ.

Như vậy với phương pháp này chi phí của lần mua gần nhất sẽ tương đối sát với trị giá vốn của hàng thay thế. Việc thực hiện phương pháp này sẽ đảm bảo được yêu cầu của nguyên tắc phù hợp trong kế toán. Tuy nhiên, giá trị vốn của hàng tồn kho cuối kỳ có thể không sát với giá thị trường của hàng hóa thay thế.

Phương pháp bình quân gia quyền

Theo phương pháp này giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Phương pháp bình quân có thể được tính theo từng thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

Trị giá hàng xuất bán = Số lượng hàng xuất bán * Đơn giá bình quân

**** Phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ**

Theo phương pháp này đến cuối kỳ, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng hóa xuất kho. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng tồn kho căn cứ vào giá mua, giá nhập, lượng hàng tồn kho đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân:

		Trị giá thực tế hàng tồn kho đầu kỳ	+	Trị giá thực tế hàng nhập kho trong kỳ
Đơn giá thực tế bình quân cả kỳ dự trữ	=			
		Số lượng hàng hóa tồn kho đầu kỳ	+	Số lượng hàng hóa nhập trong kỳ

Chúng ta thấy rằng phương pháp này khá là đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính toán một lần vào cuối kỳ. Tuy nhiên phương pháp này có một nhược điểm lớn là công tác kế toán dồn vào cuối kỳ ảnh hưởng đến tiến độ của cá phần hành khác. Hơn nữa, phương pháp này chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

**** Phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn**

Theo phương pháp này, sau mỗi lần nhập sản phẩm, hàng hóa, vật tư, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Căn cứ vào giá đơn vị bình quân và lượng xuất giữa hai lần nhập kế tiếp để tính giá xuất theo công thức sau:

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập} = \frac{\text{Trị giá thực tế vật tư, sản phẩm, hàng hóa tồn kho sau mỗi lần nhập}}{\text{Số lượng vật tư, sản phẩm, hàng hóa thực tế tồn kho sau mỗi lần nhập}}$$

Phương pháp này có ưu điểm là khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên nhưng việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức. Do đặc điểm trên mà phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng tồn kho, có lưu lượng nhập xuất ít.

Phương pháp giá thực tế đích danh

Theo phương pháp này sản phẩm, vật tư, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính giá. Đây là phương án tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

Tuy nhiên việc áp dụng phương pháp này đòi hỏi những điều kiện khắt khe, chỉ những doanh nghiệp kinh doanh có ít mặt hàng, hàng tồn kho có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng tồn kho nhận diện được thì mới có thể áp dụng được phương pháp này. Còn đối với những doanh nghiệp có nhiều loại hàng thì không thể áp dụng được phương pháp này

1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại**1.2.1: Kế toán chi tiết hàng hóa**

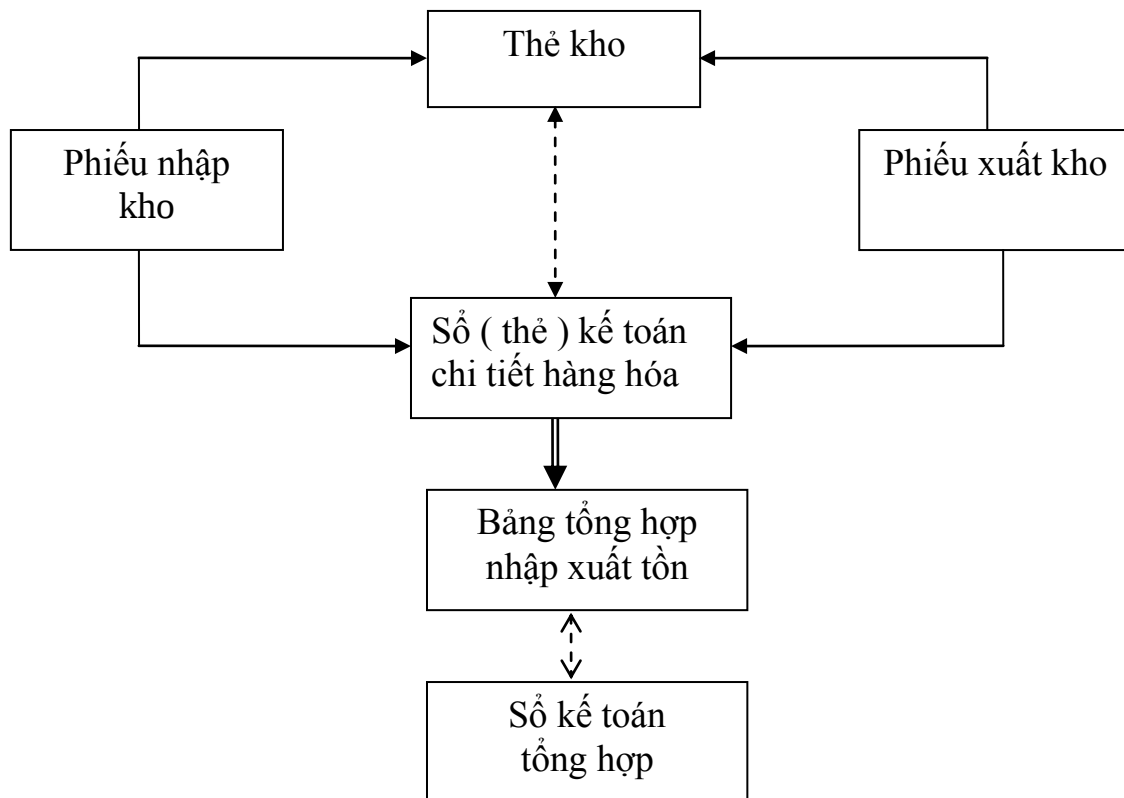
Các phương pháp hạch toán chi tiết hàng hóa được áp dụng phổ biến hiện nay:

- Phương pháp ghi thẻ song song
- Phương pháp sổ số dư
- Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

1.2.1.1: Phương pháp thẻ song song

- Ở kho: Thủ kho sử dụng “Thẻ kho” để ghi chép tình hình nhập - xuất - tồn kho của từng loại hàng hóa ở từng kho theo chỉ tiêu số lượng. Hàng ngày khi nhận được chứng từ nhập - xuất hàng hóa, thủ kho tiến hành kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của chứng từ rồi ghi sổ số thực nhập, thực xuất vào “Thẻ kho” trên cơ sở các chứng từ đó (mở theo từng danh điểm trong từng kho). Cuối tháng, thủ kho tính ra tổng số nhập - xuất và số tồn cuối kỳ của từng loại hàng hóa trên “Thẻ kho” và đối chiếu số liệu với “Sổ kế toán chi tiết hàng hóa”.

- Ở phòng kế toán: khi nhận được chứng từ từ kho chuyển lên, kế toán thực hiện kiểm tra tính chính xác, hợp lý, hợp pháp của chứng từ, hoàn chỉnh chứng từ sau đó tiến hành ghi thẻ hay sổ kế toán chi tiết, rồi từ đó lập bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn.
- Ưu điểm của phương pháp: việc ghi sổ, thẻ đơn giản, rõ ràng, dễ kiểm tra đối chiếu số liệu và phát hiện sai sót.
- Nhược điểm: Ghi chép còn trùng lặp giữa kho và phòng kế toán, khối lượng công việc ghi chép còn quá lớn.
- Phạm vi áp dụng: chỉ áp dụng với những doanh nghiệp có chủng loại mặt hàng ít, tình hình xuất hàng không thường xuyên.

Sơ đồ kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp thẻ song song

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi cuối tháng: =====>

Kiểm tra, đối chiếu: <----->

1.2.1.2: Phương pháp sổ số dư

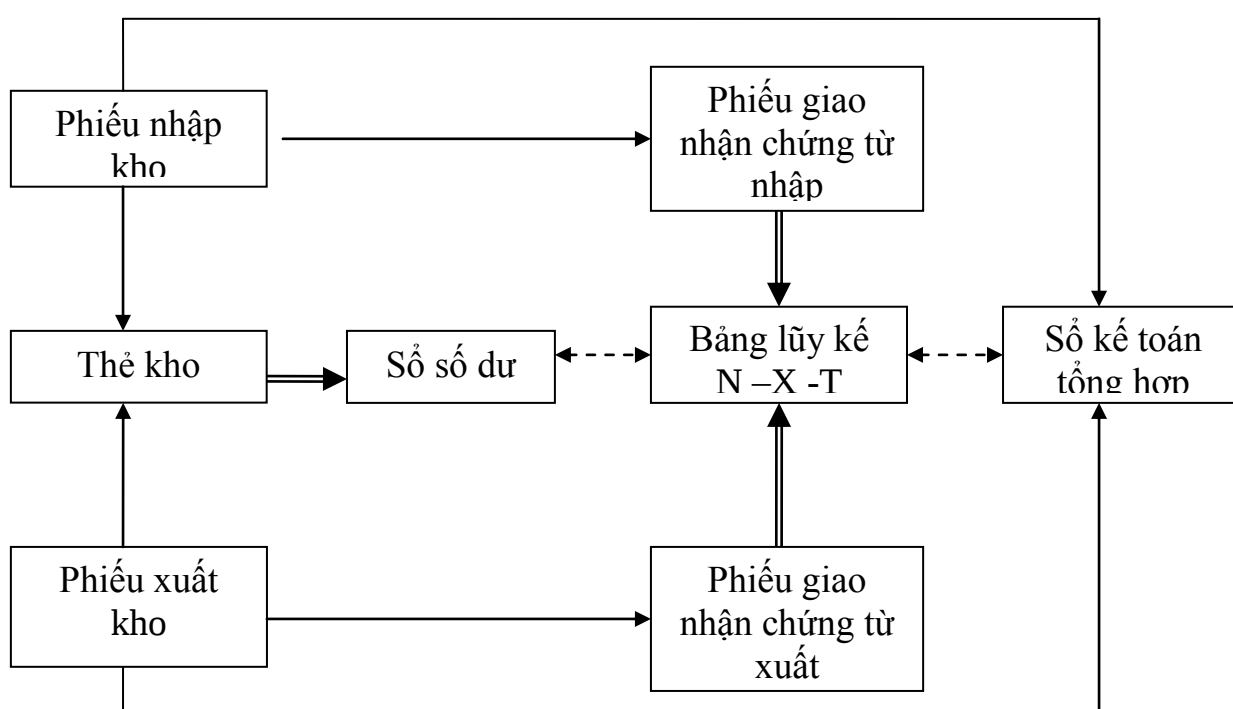
- Tại kho: Thủ kho vẫn sử dụng thẻ kho để ghi chép tình hình nhập, xuất, tồn ngoài ra cuối tháng thủ kho còn phải ghi số lượng tồn kho trên thẻ kho vào sổ số dư.
- Tại phòng kế toán: Định kỳ 5 đến 10 ngày, kế toán nhận chứng từ do thủ kho chuyển đến, có lập phiếu giao nhận chứng từ. Căn cứ vào đó kế toán lập bảng lũy kế nhập xuất tồn Cuối kỳ tiến hành tính tiền trên sổ số dư do thủ kho chuyển đến và đối chiếu tồn kho từng hàng hóa trên sổ số dư với bảng lũy kế nhập xuất tồn.
- Ưu điểm: phương pháp này tránh được việc ghi chép trùng lặp và dàn đều công việc ghi sổ trong kỳ nên không bị dồn công việc vào cuối kỳ tạo điều kiện cung cấp kịp thời thông tin phục vụ công tác lãnh đạo và quản lý ở doanh nghiệp thực

hiện việc kiểm tra, kiểm soát thường xuyên, đảm bảo tính chính xác của tài liệu kế toán, nâng cao chất lượng công tác kế toán.

- Nhược điểm: Do kế toán ghi chỉ tiêu giá trị nên số liệu kế toán không cho phép theo dõi sự biến động của hàng hóa, mặt khác khi đối chiếu, kiểm tra số liệu ở sổ số dư và bảng kê tổng hợp nhập xuất tồn kho hàng hóa không khớp thì việc tìm ra sai sót sẽ gặp nhiều khó khăn, tốn công sức.

- Phạm vi áp dụng: Phương pháp này áp dụng với các doanh nghiệp có nhiều hàng và việc nhập, xuất diễn ra thường xuyên, trình độ nghiệp vụ kế toán tương đối tốt.

Sơ đồ chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ số dư



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng: $\Longrightarrow$

Kiểm tra, đối chiếu: $\leftarrow - - - \rightarrow$

1.2.1.3: Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

- Tại kho: thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép phản ánh hàng ngày tình hình biến động của hàng hóa giống như phương pháp thẻ song song.

- Tại phòng kế toán: Kế toán mở sổ đối chiếu luân chuyển hàng hóa theo từng kho, sổ này được mở cho cả năm, mỗi mặt hàng ở từng kho được kiểm tra tính hợp lý,

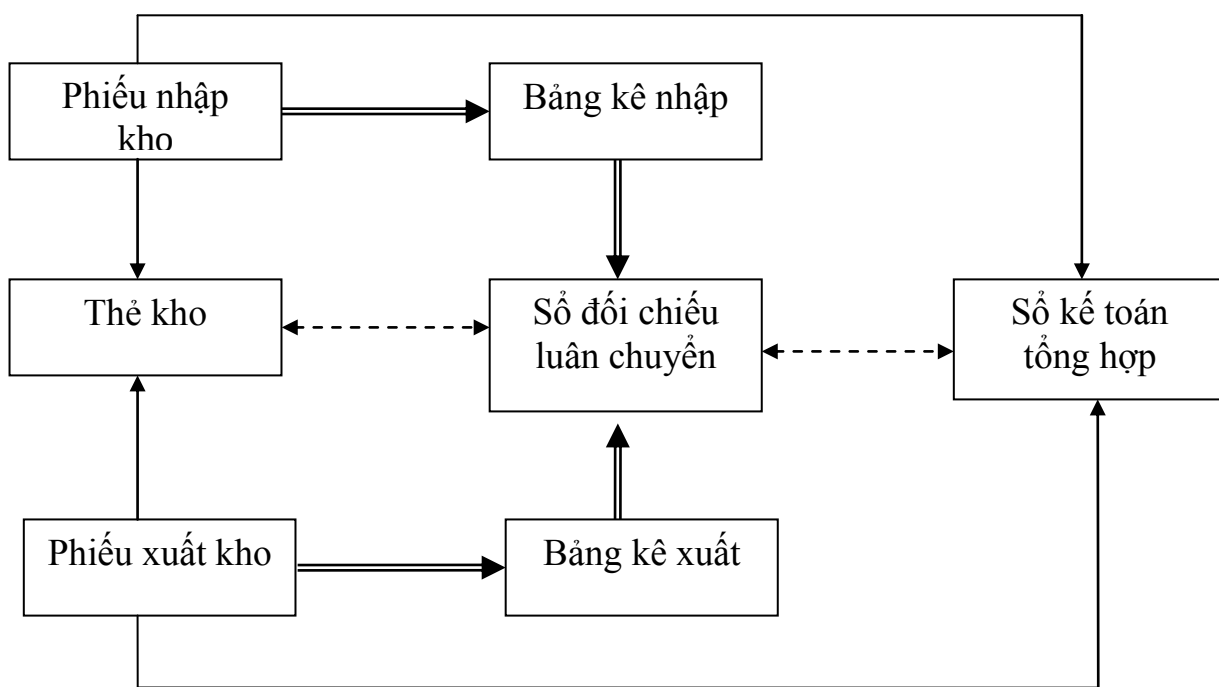
hợp pháp của chứng từ, hoàn chỉnh chứng từ, sắp xếp, phân loại chứng từ, cuối tháng tổng hợp số liệu trên bảng kê về số lượng và giá trị từng mặt hàng để ghi vào sổ đối chiếu với số liệu trên thẻ kho và số liệu ở sổ kế toán tổng hợp.

- Ưu điểm: Tiết kiệm công sức lập sổ kế toán so với phương pháp thẻ song song, giảm nhẹ khối lượng ghi chép của kế toán, tránh việc ghi chép trùng lặp.

- Nhược điểm: Khó kiểm tra, đối chiếu, khó phát hiện sai sót và dồn công việc vào cuối kỳ nên hạn chế chức năng kiểm tra thường xuyên, liên tục, hơn nữa còn ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện các khâu kế toán khác.

- Phạm vi áp dụng: phương pháp này thích hợp với những doanh nghiệp có nhiều loại mặt hàng nhưng số lượng chứng từ nhập xuất không nhiều, không có điều kiện bố trí riêng từng nhân viên kế toán chi tiết vật tư, hàng hóa để theo dõi tình hình nhập xuất tồn hàng ngày.

Sơ đồ chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi cuối kỳ: —————>

Đối chiếu: <----->

1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa

Nếu kế toán chi tiết phản ánh cả số lượng và giá trị thì kế toán tổng hợp chỉ phản ánh về mặt giá trị của hàng hóa. Tuy nhiên kế toán tổng hợp có vị trí hết sức quan trọng vì ngoài mặt phản ánh biến động về mặt giá trị của hàng hóa còn cho thấy mối liên hệ tương quan giữa các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính, là cơ sở để phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp.

Hàng hóa là tài sản lưu động thuộc nhóm hàng tồn kho của doanh nghiệp. Việc mở tài khoản tổng hợp ghi chép sổ kế toán hàng tồn kho, xác định giá trị hàng hóa xuất kho, tồn kho tùy thuộc vào doanh nghiệp áp dụng phương pháp kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên hay phương pháp kiểm kê định kỳ.

1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên**❖ Đặc điểm**

Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp theo dõi phản ánh thường xuyên liên tục có hệ thống tình hình nhập xuất tồn kho vật tư hàng hóa trên sổ kế toán. Việc tính toán xác định trị giá vốn của hàng xuất kho được dựa trên các chứng từ xuất kho.

Sau mỗi nghiệp vụ tăng, giảm hàng tồn kho kế toán xác định được giá hàng tồn kho giao ngay.

❖ Chứng từ kế toán sử dụng

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Biên bản kiểm kê
- Hóa đơn bán hàng
- Biên bản kiểm nghiệm vật tư, hàng hóa

❖ Tài khoản kế toán sử dụng***Tài khoản 156 - Hàng hóa***

- Nội dung: Phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản

Kết cấu TK 156**Bên Nợ:**

- Trị giá mua vào của hàng hoá theo hoá đơn mua hàng (Bao gồm các loại thuế không được hoàn lại);
- Chi phí thu mua hàng hoá;
- Trị giá của hàng hoá thuê ngoài gia công (Gồm giá mua vào và chi phí gia công);
- Trị giá hàng hoá đã bán bị người mua trả lại;
- Trị giá hàng hoá phát hiện thừa khi kiểm kê;
- Kết chuyển trị giá hàng hoá tồn kho cuối kỳ (Trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ);
- Trị giá hàng hoá bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.

Bên Có:

- Trị giá của hàng hoá xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị phụ thuộc; thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh;
- Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hoá đã bán trong kỳ;
- Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;
- Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;
- Trị giá hàng hoá trả lại cho người bán;
- Trị giá hàng hoá phát hiện thiếu khi kiểm kê;
- Kết chuyển trị giá hàng hoá tồn kho đầu kỳ (Trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ);
- Trị giá hàng hoá bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.

Số dư bên Nợ:

- Trị giá mua vào của hàng hoá tồn kho;

- Chi phí thu mua của hàng hoá tồn kho.

Tài khoản 156 - Hàng hoá, có 3 tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 1561 - Giá mua hàng hoá*
- *Tài khoản 1562 - Chi phí thu mua hàng hoá*
- *Tài khoản 1567 - Hàng hoá bất động sản*

Tài khoản 157- Hàng gửi đi bán

Nội dung: phản ánh trị giá vốn của hàng hóa, thành phẩm đã xuất khỏi doanh nghiệp nhưng chưa được chấp nhận thanh toán hoặc nhờ đại lý bán hộ.

Bên Nợ:

- + Trị giá hàng hóa, thành phẩm đã gửi cho khách hàng, hoặc gửi bán đại lý, ký gửi; gửi cho các đơn vị cấp dưới hạch toán phụ thuộc;
- + Trị giá dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng, nhưng chưa được xác định là đã bán;
- + Cuối kỳ kết chuyển trị giá hàng hóa, thành phẩm đã gửi đi bán chưa được xác định là đã bán cuối kỳ.

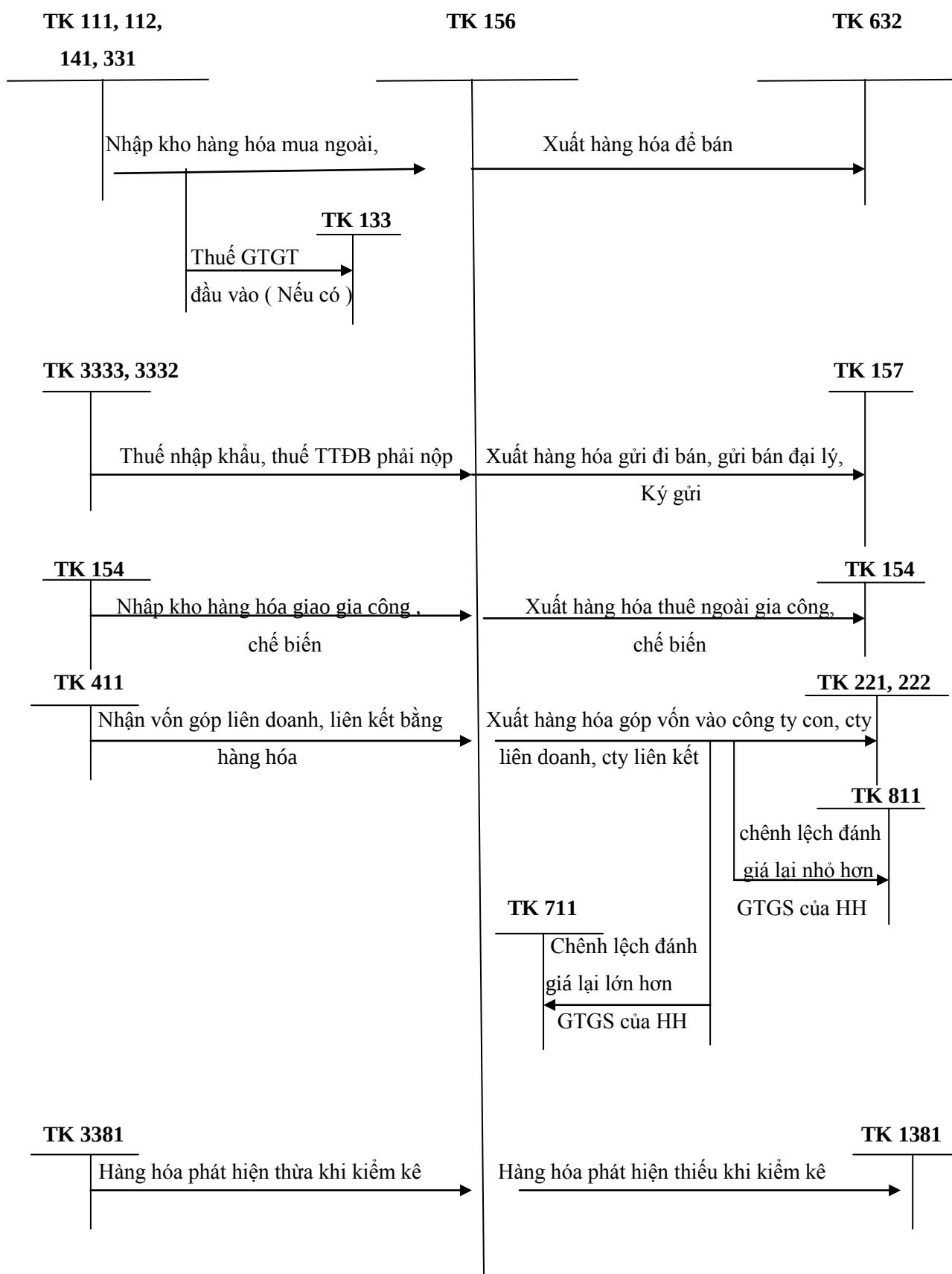
Bên Có:

- + Trị giá hàng hóa, thành phẩm gửi đi bán, dịch vụ đã cung cấp được xác định là đã bán;
- + Trị giá hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ đã gửi đi bị khách hàng trả lại;
- + Đầu kỳ kết chuyển trị giá hàng hóa, thành phẩm đã gửi đi bán chưa được xác định là đã bán đầu kỳ.

Số dư Nợ: Trị giá của hàng hóa, thành phẩm đã gửi bán, dịch vụ đã cung cấp được xác định là đã bán trong kỳ.

❖ **Phương pháp hạch toán**

Phương pháp hạch toán các nghiệp vụ hàng hóa được thể hiện qua sơ đồ 1.1 sau:



Sơ đồ 1.1. Kế toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của hàng hóa, vật tư trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính ra giá trị hàng hóa, vật tư xuất dùng trong kỳ theo công thức:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá vốn} & & \text{Trị giá vốn} & & \text{Trị giá vốn} & & \text{Trị giá vốn} \\ \text{thực tế của} & & \text{thực tế của} & & \text{thực tế của} & & \text{thực tế của} \\ \text{hàng xuất} & = & \text{hàng hóa còn} & + & \text{hàng hóa tăng} & - & \text{hàng hóa còn} \\ \text{trong kỳ} & & \text{lại đầu kỳ} & & \text{thêm trong kỳ} & & \text{lại cuối kỳ} \end{array}$$

Khi phát sinh nghiệp vụ bán hàng, kế toán ghi nhận doanh thu giống như phương pháp kê khai thường. Cuối kỳ căn cứ vào kết quả kiểm kê hàng tồn và trị giá hàng tồn chưa kiểm nhận, chưa bán, kế toán xác định giá vốn hàng bán:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & = & \text{Giá vốn hàng} & + & \text{Trị giá hàng} & - & \text{Giá vốn hàng} \\ \text{xuất bán} & & \text{tồn đầu kỳ} & & \text{nhập trong kỳ} & & \text{tồn cuối kỳ} \end{array}$$

❖ Tài khoản sử dụng:

TK 611- Mua hàng

Nội dung: dùng để phản ánh trị giá nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa mua vào nhập kho hoặc đưa vào sử dụng trong kỳ.

Bên Nợ:

- + Kết chuyển giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ tồn kho đầu kỳ
- + Giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ mua vào trong kỳ, hàng hóa đã bán bị trả lại...

Bên Có:

- + Kết chuyển giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ tồn kho cuối kỳ

+ Giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ xuất sử dụng trong kỳ, hoặc giá gốc hàng hóa xuất bán

+ Giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ mua vào trả lại cho người bán, hoặc được giảm giá.

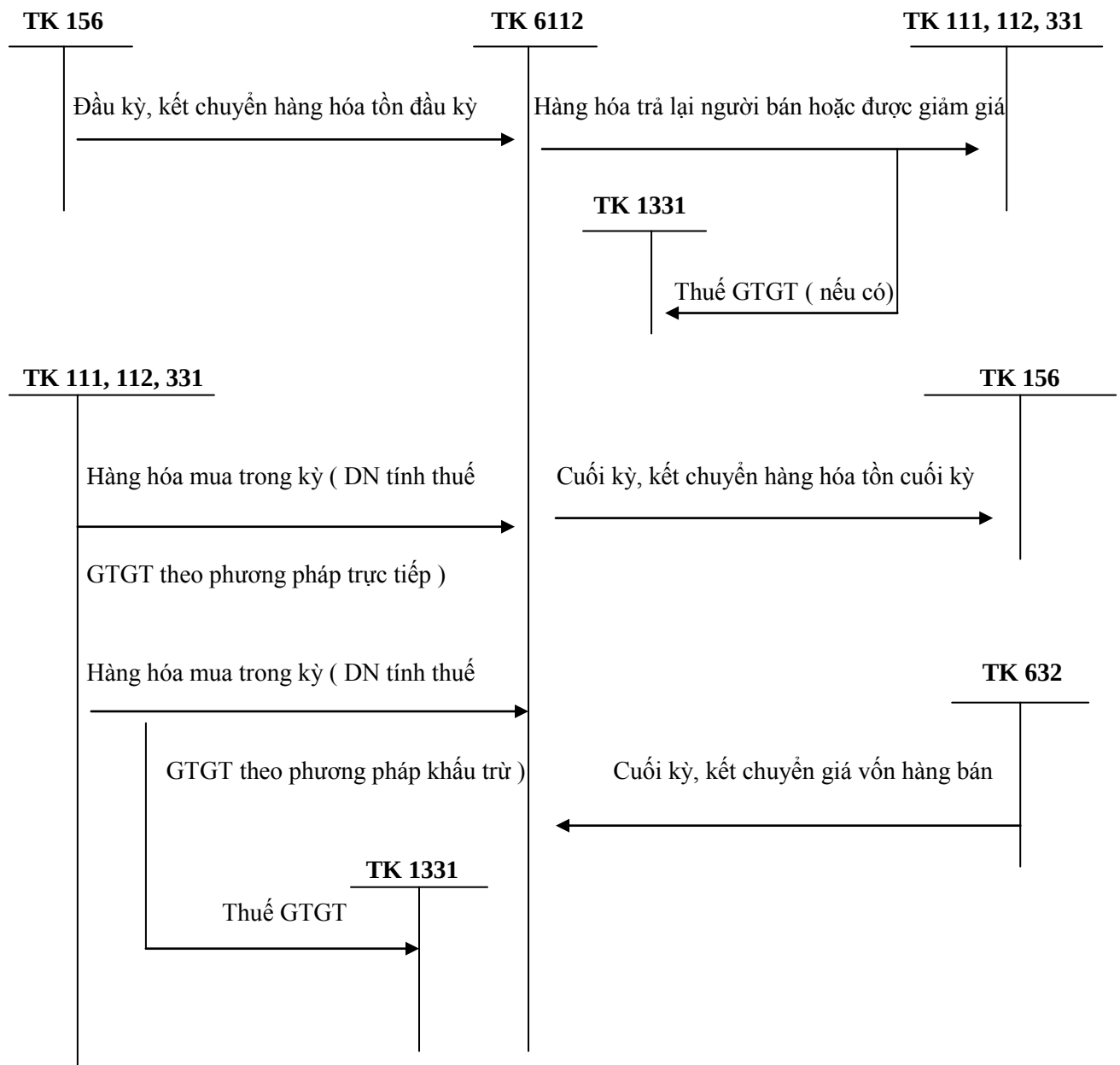
Số dư cuối kỳ: TK 611 không có số dư cuối kỳ.

- TK 611 – Mua hàng, có 2 tài khoản cấp 2:

+ **TK 6111** – Mua nguyên liệu, vật liệu: Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ mua vào và xuất sử dụng trong kỳ kế toán và kết chuyển giá trị nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ kế toán.

+ **TK 6112** – Mua hàng hóa: Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hàng hóa mua vào và xuất bán trong kỳ kế toán và kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ, tồn kho cuối kỳ kế toán.

❖ Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.2. Kế toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.2.2.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất do giảm giá hàng hóa tồn kho có thể xảy ra trong năm kế hoạch. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện ở thời điểm khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm. Khoản dự phòng nói trên được trích trước vào chi phí hoạt động kinh doanh năm báo cáo của doanh nghiệp giúp cho doanh nghiệp có nguồn tài chính để bù đắp khoản tổn thất có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, bảo đảm cho doanh nghiệp phản ánh giá trị vật tư hàng hóa tồn kho không cao hơn giá cả trên thị trường hoặc giá trị có thể thu hồi được tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

❖ Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho

Mức dự phòng được xác định theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho năm kế hoạch} = \text{Giá hạch toán trên sổ kế toán} - \text{Giá thực tế trên thị trường tại thời điểm lập BCTC} \\ \text{giảm giá tại thời điểm lập BCTC} \end{array} \times \left(\begin{array}{l} \text{Giá hạch toán trên sổ kế toán} \\ \text{Giá thực tế trên thị trường tại thời điểm lập BCTC} \end{array} \right)$$

❖ Tk 159 – dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Bên Nợ: giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hoàn nhập ghi giảm giá vốn hàng bán
- Bên Có: giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập, trích lập bổ sung tính vào giá vốn hàng bán.
- Số dư Có: giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối kỳ hạch toán.

Phương pháp hạch toán kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu:

- Cuối kỳ kế toán năm (hoặc quý), khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên, ghi:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 159: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Cuối kỳ kế toán năm (hoặc quý) tiếp theo:
 - + Nếu khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch lớn hơn, ghi:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán (chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

Có TK 159: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- + Nếu khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch nhỏ hơn, ghi:

Nợ 159: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có 632: Giá vốn hàng bán (chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

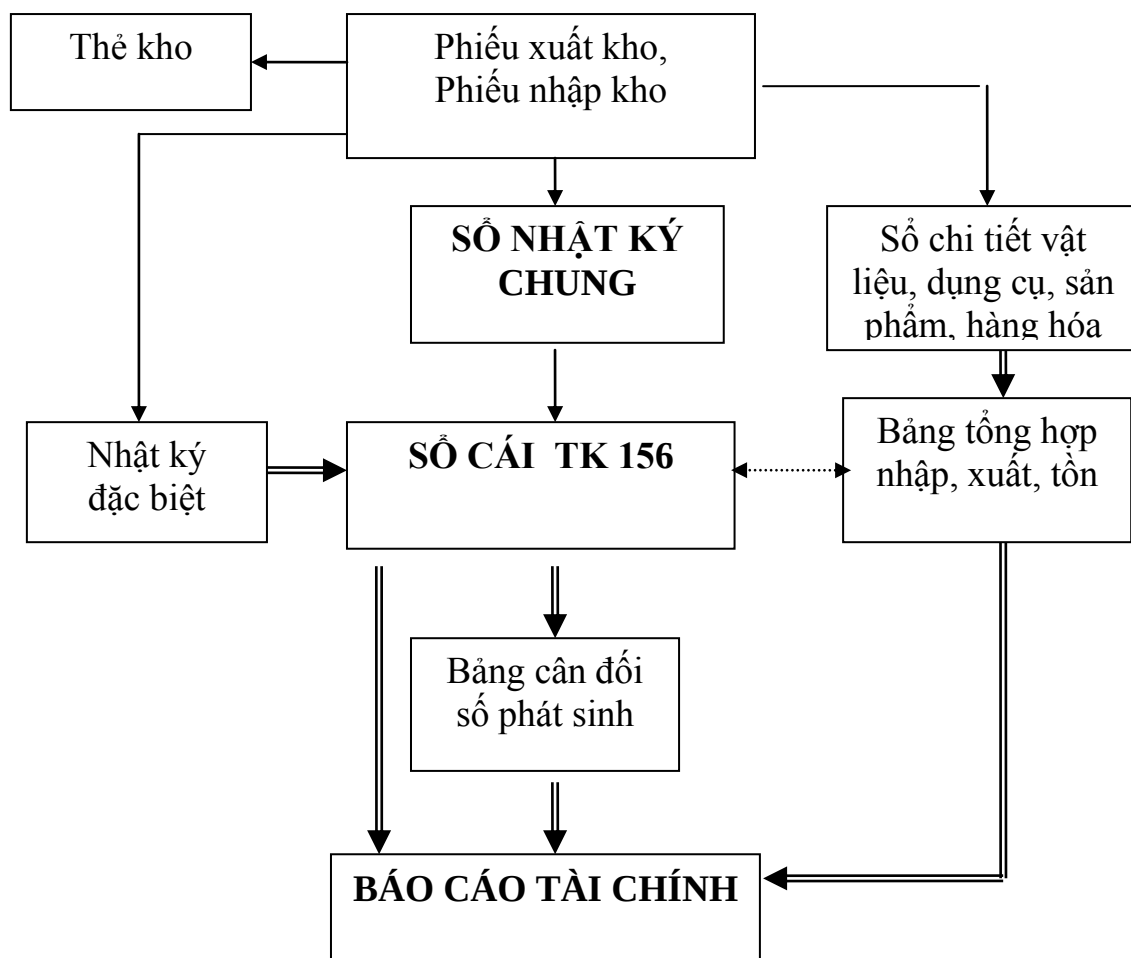
1.3: Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa

Ở các doanh nghiệp việc sử dụng loại sổ sách nào trong hạch toán hàng hóa là tùy thuộc vào hình thức kế toán mà doanh nghiệp đang áp dụng. Theo chế độ kế toán hiện hành có thể sử dụng một trong các hình thức sổ kế toán sau:

- Nhật ký chung
- Nhật ký chứng từ
- Chứng từ ghi sổ
- Nhật ký sổ cái
- Kế toán máy

1.3.1: Hình thức nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản của hình thức nhật ký chung là tất cả nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ nhật ký mà trọng tâm là sổ nhật ký chung theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ nhật ký chung để ghi vào Sổ cái.



Ghi chú:

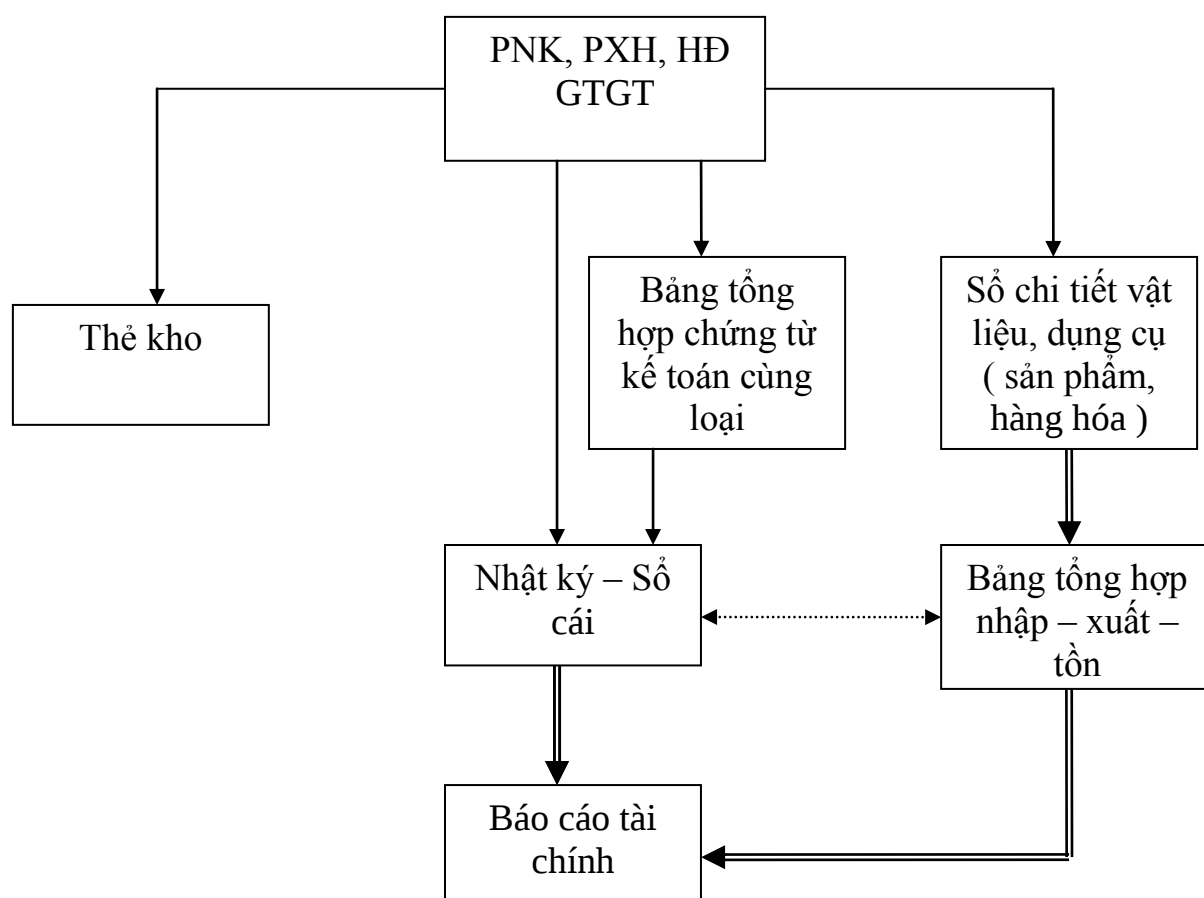
Ghi hàng ngày: $\longrightarrow$

Ghi hàng tháng: $\Longrightarrow$

Kiểm tra, đối chiếu: $\longleftrightarrow$

Sơ đồ trình tự kế toán hàng hóa theo hình thức nhật ký chung

Hàng ngày tập hợp các phiếu thu, phiếu chi, các hóa đơn mua hàng, để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ nhật ký chung, sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên Sổ nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 156 đồng thời cũng phải ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào các sổ, thẻ chi tiết liên quan. Cuối quý, cộng số liệu trên sổ cái lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ cái, bảng tổng hợp chi tiết (Được lập từ sổ, thẻ kế toán chi tiết) dùng để lập báo cáo tài chính.

1.3.2: Hình thức Nhật ký sổ cái

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————→

Ghi cuối kỳ: =====>

Kiểm tra, đối chiếu: <----->

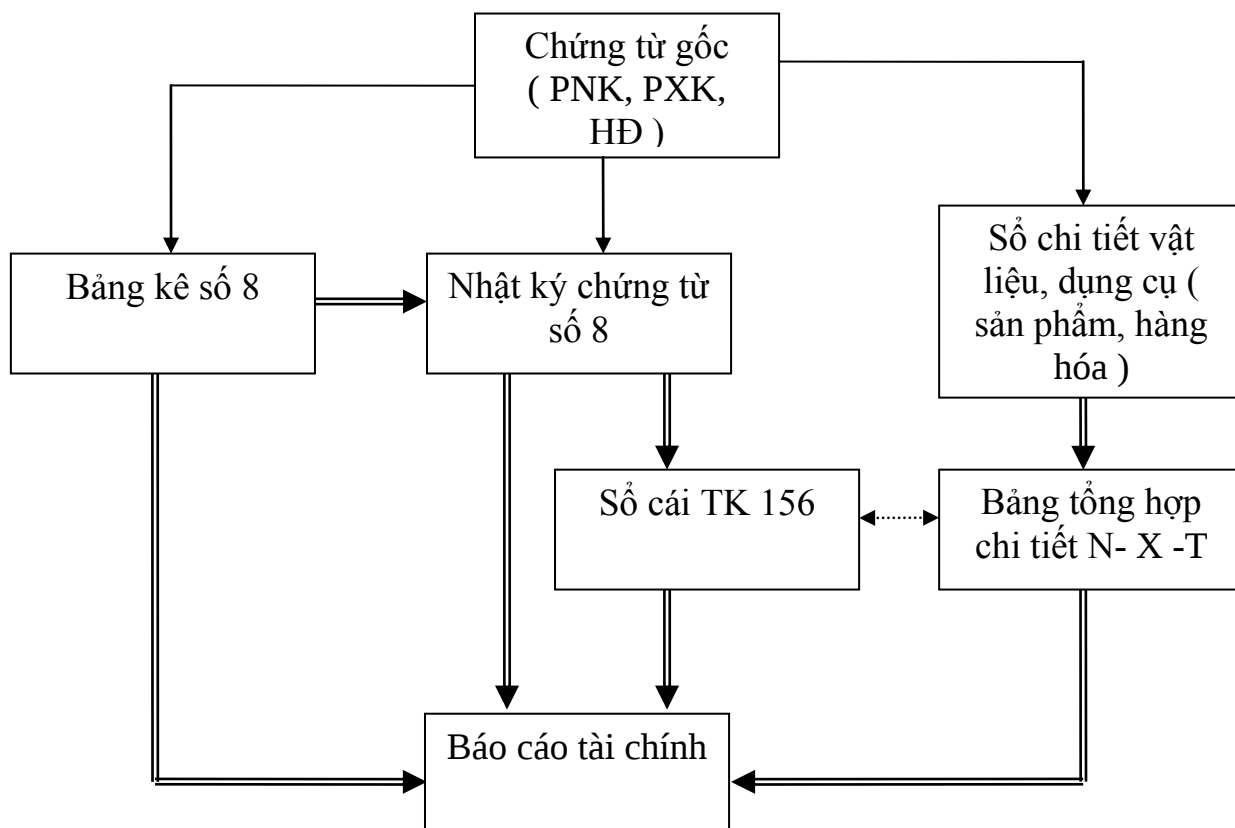
Sơ đồ trình tự kế toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

Hàng ngày kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc như phiếu nhập, phiếu xuất, hóa đơn GTGT hoặc bảng chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ để ghi sổ để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ cái. Bảng tổng hợp chứng từ cùng loại được lập cho những chứng từ cùng loại phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày.

Cuối tháng, sau khi đã phản ánh toàn bộ nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký – Sổ cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của

cột số phát sinh ở phần nhật ký và các cột nợ, cột có của tài khoản ở phần sổ cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào số phát sinh các tháng trước và số phát sinh tháng này tính ra số phát sinh lũy kế từ đầu quý đến cuối tháng này. Căn cứ vào số phát sinh đầu quý và số phát sinh trong tháng kế toán tính ra số dư cuối quý của tài khoản trên trên Nhật ký – Sổ cái.

1.3.2: Hình thức nhật ký chứng từ



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: $\longrightarrow$

Ghi cuối kỳ: $\Longrightarrow$

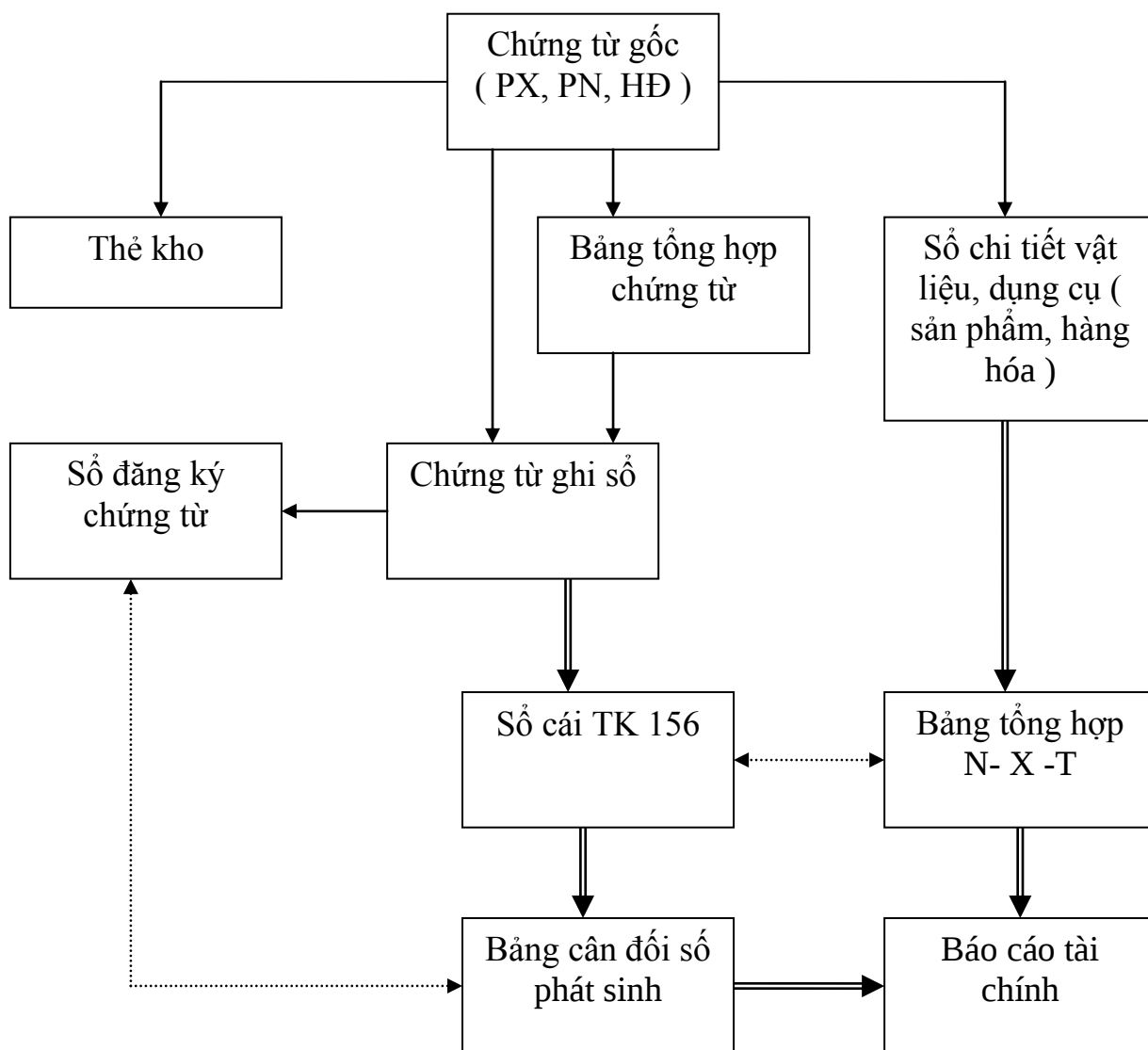
Kiểm tra, đối chiếu: $\longleftrightarrow$

Sơ đồ trình tự kế toán hàng hóa theo hình thức nhật ký chứng từ

Hàng ngày căn cứ vào các phiếu nhập, phiếu xuất... đã được kiểm tra đi ghi vào nhật ký chứng từ số 8 hoặc bảng kê số 8, sổ chi tiết hàng hóa.

Cuối tháng khóa sổ cộng số liệu trên nhật ký chứng từ kiểm tra đối chiếu số liệu trên với bảng tổng hợp chi tiết nhập – xuất – tồn và lấy số liệu trên nhật ký chứng từ ghi vào sổ cái TK 156.

1.3.4: Hình thức chứng từ ghi sổ



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: $\longrightarrow$

Ghi cuối kỳ: $\Longrightarrow$

Kiểm tra, đối chiếu: $\longleftrightarrow$

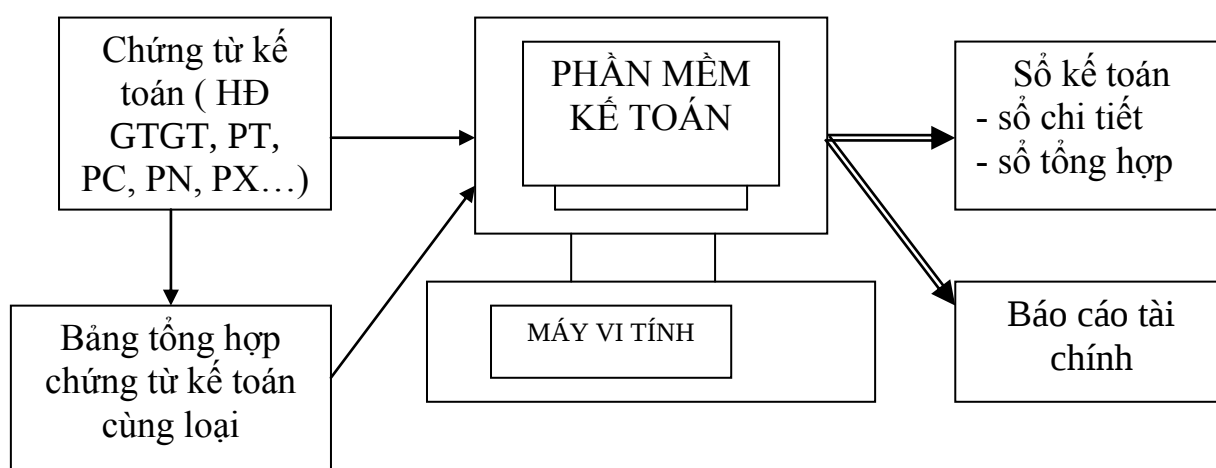
Sơ đồ trình tự kế toán hàng hóa theo hình thức chứng từ ghi sổ

Hàng ngày căn cứ vào phiếu nhập, phiếu xuất hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ. Kế toán lập chứng từ ghi sổ, căn cứ vào đó để vào sổ đăng ký chứng

từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào sổ cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào chi tiết hàng hóa.

Cuối tháng, khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, số dư trên sổ cái rồi căn cứ vào sổ cái lập bảng cân đối số phát.

1.3.5: Hình thức kế toán máy



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: →

Ghi cuối tháng: ==>

Sơ đồ trình tự kế toán theo hình thức kế toán máy

Hàng ngày kế toán căn cứ vào chứng từ gốc hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán. Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp và sổ chi tiết. Cuối kỳ, kế toán thực hiện thao tác khóa sổ và lập báo cáo tài chính

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHA

2.1. Giới thiệu chung về công ty

2.1.1. Quá trình hình thành và đặc điểm của công ty:

Công ty cổ phần Alpha được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000429 ngày 10 tháng 4 năm 2003 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

2.1.1.1. Thông tin về công ty

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Alpha
- Tên tiếng anh: ALPHA JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: ALPHA JS.,CO
- Địa chỉ: Km105 + 500 Quốc lộ 5 – Đông Hải – Hải An – Hải Phòng
- Điện thoại: 0313978177
- Fax: 0313.559076
- Số giấy phép: 04301285837
- Mã số thuế: 0200549774
- Tài khoản 2521100403002 tại ngân hàng thương mại cổ phần quân đội
- Cổ đông sáng lập:
 - + Bà Đàm Thị Kim Hoa: 35% tỷ lệ cổ phần
 - + Ông Đỗ Ngọc Hiếu : 60% tỷ lệ cổ phần
 - + Bà Đàm Thị Xuân Phương: 5% tỷ lệ cổ phần
- Ngành nghề kinh doanh
 - + Kinh doanh, sản xuất vật liệu xây dựng
 - + Kinh doanh và đại lý vật tư, máy móc công nghiệp, dân dụng
 - + Vận tải hàng hóa đường thủy, bộ và dịch vụ xếp dỡ hàng hóa
 - + Sản xuất, kinh doanh sản phẩm cơ khí, vật tư kim khí
 - + Dịch vụ xuất nhập khẩu

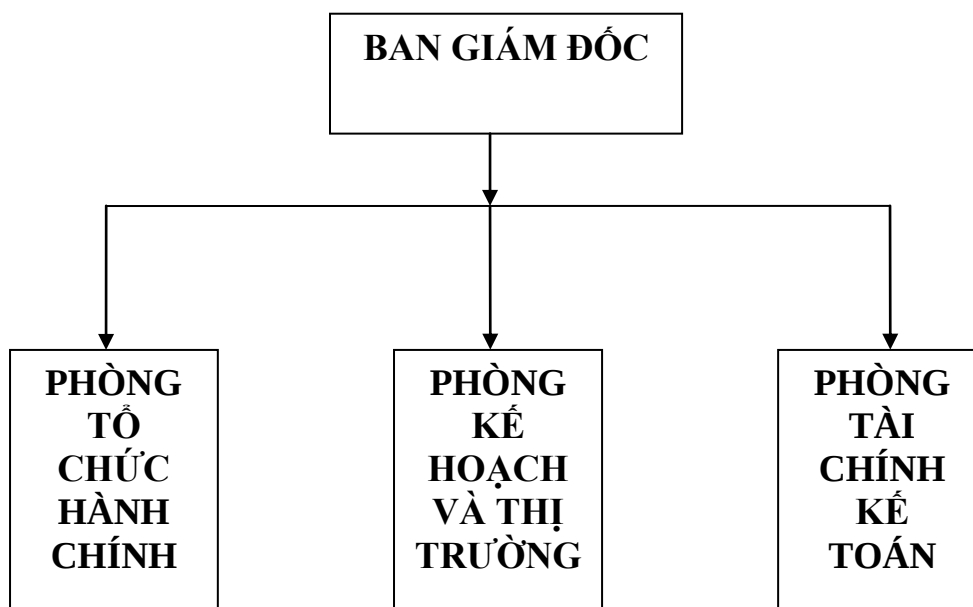
2.1.1.2. Thuận lợi, khó khăn và thành tích của công ty cổ phần Alpha

Khi mới thành lập, công ty đã gặp không ít những khó khăn về cơ sở vật chất ít ỏi, lại phải cạnh tranh với các công ty lớn trên thị trường. Trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế và đặc biệt là sự kiện Việt Nam chính thức gia nhập tổ chức thương mại thế giới WTO vào đầu tháng 1/2007 vừa qua đánh dấu một bước phát triển mới của nền kinh tế Việt Nam. Đây là cơ hội nhưng cũng là thách thức rất lớn đối với công ty. Gia nhập WTO nên kinh tế bắt đầu mở cửa đối với các doanh nghiệp nước ngoài, đó là những đối thủ cạnh tranh cực kì nặng kí của công ty. Công ty phải chia sẻ thị trường với rất nhiều đối thủ và phải cố gắng nhiều hơn để không bị loại ra khỏi thị trường. Trong môi trường đó, để tồn tại và phát triển công ty đã không ngừng đổi mới trang thiết bị máy móc kỹ thuật cũng như quan điểm sản xuất kinh doanh, tận dụng tối đa nguồn lực nội tại và thời cơ bên ngoài. Đến nay, công ty có đội ngũ cán bộ, công nhân tay nghề cao được trang bị đầy đủ phương tiện, dụng cụ chuyên ngành tiên tiến, có kinh nghiệm.

Do có sự nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên và sự chỉ đạo sát sao của cán bộ công ty, sự giúp đỡ của các phòng ban trong công ty, công ty đã vượt qua mọi khó khăn trở ngại và đạt được nhiều thành tích trong quá trình hoạt động. Công ty đã khẳng định được vị thế của mình. Công ty Cổ phần Alpha luôn đi đầu trong công tác đổi mới phương pháp kinh doanh, phong cách phục vụ khách hàng, nghiên cứu khai thác triệt để khả năng và tiềm lực sẵn có để mở rộng thị trường, tìm kiếm và thiết lập các mối quan hệ hợp tác lâu dài với các bạn hàng trong và ngoài nước, công ty luôn đổi mới đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

2.1.1.3. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty Cổ phần Alpha

Để phù hợp và đáp ứng thực tiễn chức năng, nhiệm vụ hoạt động kinh doanh. Công ty Cổ phần Alpha tổ chức bộ máy quản lý theo kiểu trực tuyến, bao gồm ban giám đốc và ba phòng ban chức năng. Được thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.1: Tổ chức bộ máy quản lý

Ban giám đốc công ty: Bao gồm một giám đốc và hai phó giám đốc: Có nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành toàn bộ hoạt động của công ty và chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc kinh doanh của công ty với cấp trên, trước Nhà nước và pháp luật.

Giám đốc: Là người đứng đầu công ty, là người toàn quyền quyết định hoạt động của công ty, điều hành hoạt động của công ty theo pháp luật và chịu trách nhiệm trước công ty và Nhà nước về mọi hoạt động của công ty.

Phó giám đốc: Do giám đốc công ty lựa chọn và đề nghị cấp trên bổ nhiệm. Phó giám đốc phụ trách một số lĩnh vực kinh doanh cụ thể và chịu trách nhiệm trước giám đốc về lĩnh vực được giao. Phó giám đốc giúp việc, tham mưu cho Giám đốc về các vấn đề chuyên môn.

Ba phòng ban chức năng: Đó là phòng tổ chức hành chính, phòng kế hoạch và thị trường, phòng tài chính kế toán. Các phòng này có chức năng, nhiệm vụ tham mưu và trợ giúp cho Giám đốc công ty theo lĩnh vực công việc được quy định cụ thể. Đồng thời phải chịu trách nhiệm trước ban giám đốc về hoạt động của mình.

Phòng tổ chức hành chính: chịu trách nhiệm tham mưu cho ban giám đốc về: tổ chức nhân sự, quản lý cán bộ, công tác văn phòng, văn thư, lưu trữ, y tế, các công tác liên quan tới đảm bảo an ninh, quan hệ với địa phương, đoàn thể và các tổ chức xã hội khác.

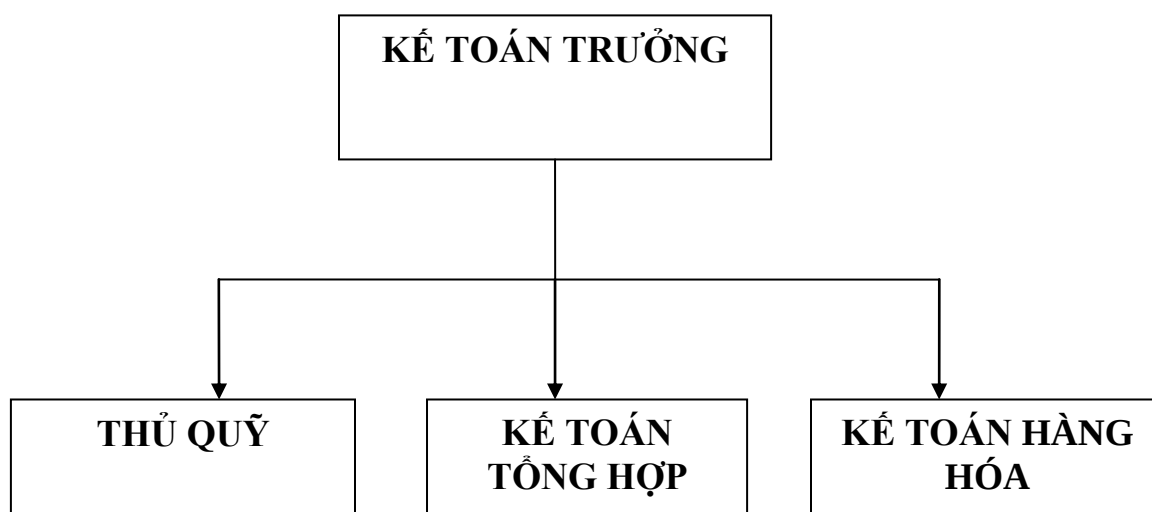
Phòng kế hoạch và thị trường: Có nhiệm vụ theo dõi tình hình kinh doanh của Công ty. Giúp ban Giám đốc nghiên cứu thị trường, tìm hiểu đối tác liên doanh liên kết mở rộng thị trường tiêu thụ.

Phòng tài chính kế toán: Với chức năng cơ bản là hạch toán, quản lý vốn và tài sản. Có nhiệm vụ ghi chép phản ánh và hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đảm bảo cung cấp đầy đủ kịp thời, chính xác các số liệu thông tin kế toán và báo cáo kế toán làm căn cứ cơ sở cho việc kiểm tra giám sát tình hình quản lý tài sản, tình hình kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.

2.1.3. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty Cổ phần Alpha

2.1.2.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán ở công ty

Nội dung mọi khâu công việc của kế toán đều do bộ máy kế toán Công ty đảm nhiệm, công ty tổ chức bộ máy kế toán phụ thuộc vào việc lựa chọn loại hình tổ chức công tác kế toán, bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình kế toán tập trung.



Sơ đồ 1.2: Tổ chức bộ máy kế toán

- *Kế toán trưởng*: Thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán – tài chính trong Công ty; tổ chức điều hành bộ máy kế toán, lập báo cáo tài chính. Là người chịu trách nhiệm chung về thông tin do phòng kế toán- tài chính cung cấp, và thực hiện các khoản đóng góp của Công ty với ngân sách Nhà nước.

- *Kế toán hàng hóa*: theo dõi tình hình nhập – xuất – tồn của hàng hóa trong toàn công ty.

- *Kế toán tổng hợp*: theo dõi tình hình tăng, giảm và sử dụng tài sản cố định, theo dõi các khoản mục tạm ứng, công nợ...ghi chép các sổ sách, tập hợp chứng từ, lập báo cáo tổng hợp, giúp kế toán trưởng thực hiện các công việc tính giá thành sản phẩm, báo cáo lãi lỗ, bảng kê khai và các báo cáo tài chính đầy đủ, đúng hạn theo quy định.

- *Thu quỹ*: Tiến hành thu, chi tại công ty căn cứ vào các chứng từ thu chi đã được phê duyệt, hàng ngày cân đối các khoản thu chi vào cuối tháng, lập báo cáo quỹ, cuối tháng lập báo cáo tồn quỹ tiền mặt.

2.1.2.2. Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty

Công ty Cổ phần Alpha đang áp dụng chế độ kế toán ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Niên độ kế toán: áp dụng theo năm, năm kế toán trùng với năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 đến 31/12 hàng năm.

- Đơn vị tiền tệ: đồng Việt Nam

- Phương pháp tính thuế GTGT: tính theo phương pháp khấu trừ

- Phương pháp hạch toán tổng hợp hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên

- Phương pháp tính giá hàng xuất kho: bình quân gia quyền cả kỳ

- Phương pháp khấu hao TSCĐ: Đường thẳng

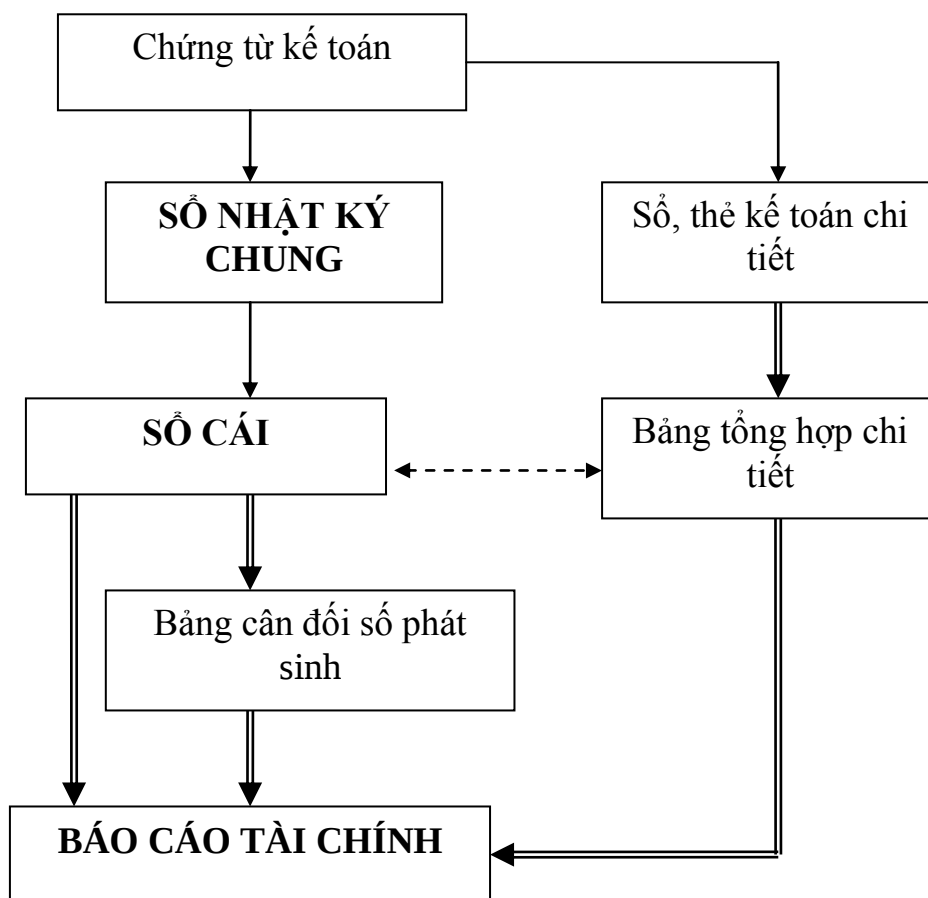
2.1.2.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán

Công ty áp dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán theo quyết định QĐ 15/2006/QĐ – BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

2.1.2.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ kế toán

- Công ty Cổ phần Alpha áp dụng hình thức sổ Nhật ký chung. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát

sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó, sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh



Ghi hàng ngày: $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng: $\Longrightarrow$

Đối chiếu kiểm tra: $\longleftrightarrow$

Sơ đồ : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung

- Trình tự ghi sổ kế toán: Hàng ngày tập hợp các chứng từ gốc để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào các số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái, đồng thời phải ghi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ thẻ kế toán chi tiết liên quan cùng với việc ghi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Cuối quý, cộng số liệu trên sổ cái lập bảng cân đối số phát sinh sau khi kiểm tra và đối chiếu khớp đúng với số liệu ghi trên sổ cái, bảng tổng hợp chi tiết dùng để lập báo cáo tài chính.

2.1.2.5. Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính

Các báo cáo kế toán tổng hợp định kì vẫn được lập đó là: bảng cân đối tài khoản, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, bảng cân đối kế toán, thuyết minh BCTC ...

2.2. Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần Alpha:

2.2.1. Đặc điểm hàng hóa tại công ty

Hàng hóa chủ yếu mà công ty cổ phần Alpha kinh doanh là sắt thép xây dựng, bao gồm:

- + Dây buộc 1 ly
- + Thép ϕ 6 – ϕ 8
- + Thép LD ϕ 10 – ϕ 12
- + Thép ϕ 14 – phi 22
- + Thép chặt ngắn dài
- + Đinh 6

❖ Tính giá hàng hóa nhập, xuất kho

- Tính giá hàng hóa phục vụ cho việc mở sổ sách kế toán chi tiết nhằm kiểm tra, theo dõi, giám sát tình hình nhập xuất tồn kho hàng hóa về mặt giá trị. Tùy theo đặc điểm cụ thể của từng hàng hóa tại công mà mỗi đơn vị chọn một phương pháp tính giá riêng. Công ty cổ phần Alpha tuân thủ quy định của Bộ Tài chính về thuế GTGT, áp dụng phương pháp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Do vậy giá trị hàng hóa mà công ty ghi vào sổ sách là giá không bao gồm thuế GTGT.

❖ Giá thực tế của hàng hóa mua vào được xác định như sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá thực tế} & & \text{Giá mua} & & \text{Thuế nhập khẩu} & & \text{Giảm} \\ \text{của hàng hóa} & = & \text{của hàng} & + & \text{thuế TTĐB} & - & \text{giá hàng} \\ \text{mua vào} & & \text{hóa} & & \text{phải nộp} & & \text{mua} \end{array}$$

- Giá mua hàng hóa là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán theo hóa đơn

- Giảm giá hàng bán là số tiền mà người bán giảm cho công ty. Khoản này sẽ ghi giảm giá mua hàng bán. Giảm giá hàng mua bao gồm: giảm giá đặc biệt, bớt giá và hồi khấu.

❖ **Giá thực tế hàng hóa xuất kho:**

Theo lý thuyết có rất nhiều phương pháp tính giá khác nhau để công ty có thể lựa chọn. Trên thực tế, các doanh nghiệp thường dựa vào đặc trưng của công ty mình mà sử dụng phương pháp tính giá nào cho phù hợp. Công ty cổ phần Alpha là 1 doanh nghiệp không lớn nhưng có lượng các nghiệp vụ xuất kho, nhập kho tương đối nhiều trong một kỳ kinh doanh. Do đó việc lựa chọn phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho ảnh hưởng rất lớn đến tình hình chung về quản lý cũng như hạch toán hàng hóa.

Công ty đã lựa chọn phương pháp tính giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ và hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên: kỳ dự trữ mà công ty áp dụng là tháng. Có nghĩa là hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ xuất kho ghi chi tiết lượng xuất hàng ngày. Cuối tháng, căn cứ vào lượng hàng tồn kho, hàng nhập trong tháng, kế toán tiến hành tính giá bình quân của từng chủng loại hàng hóa. Sau khi tính được giá bình quân, kế toán xác định được trị giá vốn hàng xuất kho của từng loại hàng hóa:

$$\frac{\text{Trị giá vốn hàng xuất kho trong tháng}}{\text{Đơn giá bình quân của hàng xuất kho trong tháng}} = \frac{\text{Đơn giá bình quân của hàng xuất kho trong tháng}}{\text{Đơn giá bình quân của hàng xuất kho trong tháng}} \times \frac{\text{Số lượng hàng hóa xuất kho trong tháng}}{\text{Số lượng hàng hóa xuất kho trong tháng}}$$

Trong đó:

$$\frac{\text{Đơn giá bình quân của hàng xuất kho trong tháng}}{\text{Đơn giá bình quân của hàng xuất kho trong tháng}} = \frac{\text{Trị giá thực tế hàng tồn kho đầu kỳ} + \text{Trị giá thực tế hàng nhập kho trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng hóa tồn kho đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng hóa nhập trong kỳ}}$$

VD: Tính trị giá vốn của thép $\phi 6 - \phi 8$ xuất bán trong tháng 12/2012:

Dư đầu tháng: 15.970 kg với số tiền: 246.322.315 đồng

Nhập trong tháng: 20.915 kg với số tiền: 319.967.452 đồng

Xuất trong tháng: 31.107 kg

Kế toán tính giá bình quân số hàng này như sau:

$$\begin{aligned} \text{Đơn giá bình} &= \frac{246.322.315}{15.970} + \frac{319.967.452}{20.915} \\ \text{quân} &= 15.353 \text{ đồng} \end{aligned}$$

Vậy trị giá vốn của thép $\phi 6 - \phi 8$ xuất bán trong tháng 12/2012 là:

$$31.107 \text{ (kg)} \times 15.353 \text{ (đồng)} = 477.585.771 \text{ đồng}$$

2.2.2: Kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty

Nhằm tăng cường công tác quản lý tài sản nói chung, công tác quản lý hàng hóa nói riêng đòi hỏi kế toán phải theo dõi chặt chẽ tình hình nhập, xuất, tồn của hàng hóa trong công ty theo chỉ tiêu số lượng, giá trị , yêu cầu này sẽ được đáp ứng nhờ việc tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa. Hạch toán chi tiết hàng hóa là việc ghi chép, phản ánh kết hợp giữa kho và phòng kế toán nhằm mục đích theo dõi chặt chẽ tình hình nhập, xuất, tồn của từng loại hàng hóa về số lượng, chất lượng, chủng loại, giá trị của công ty cổ phần Alpha.

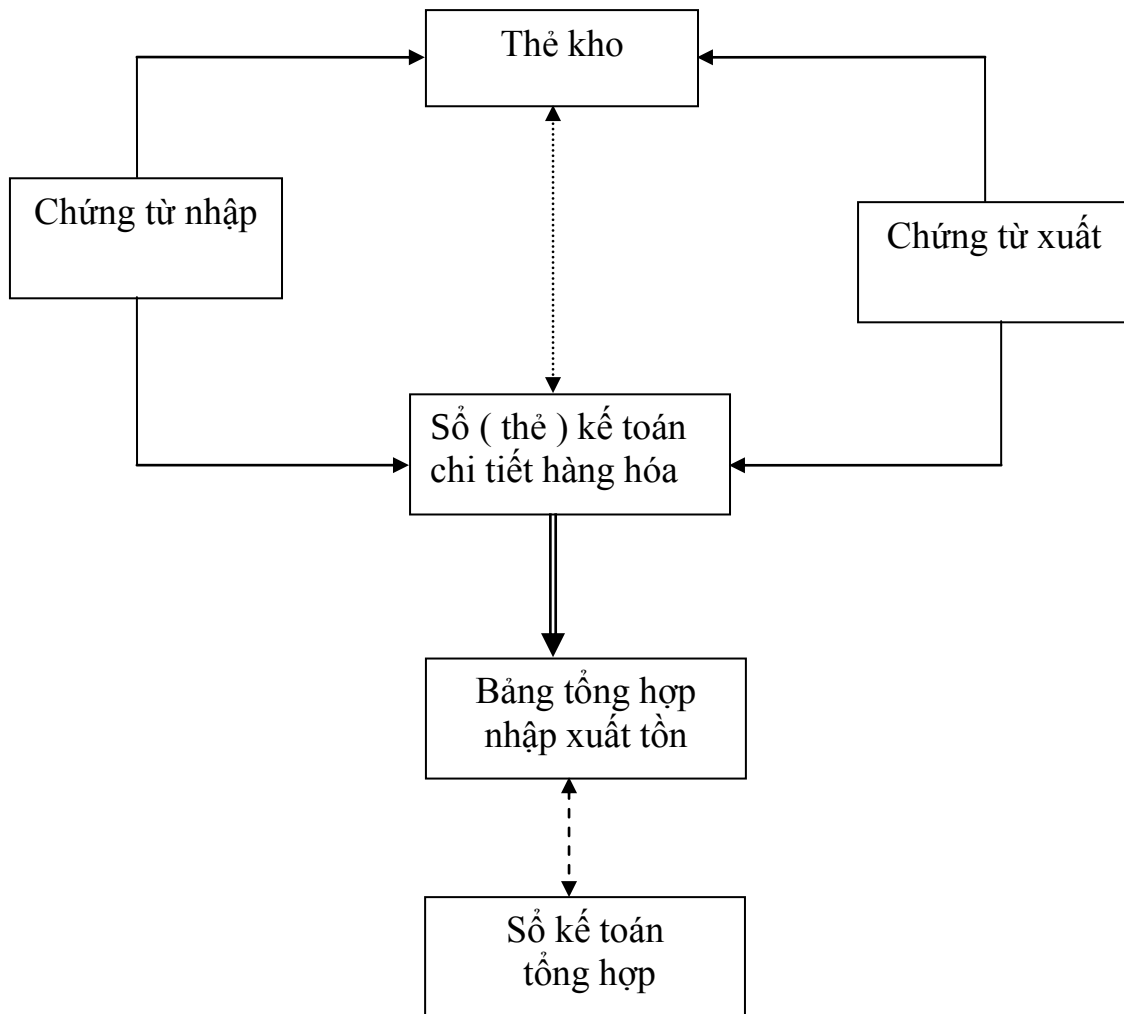
Để tổ chức thực hiện được công tác kế toán hàng hóa thì trước hết phải bằng phương pháp chứng từ kế toán để phản ánh tất cả các nghiệp vụ có liên quan đến nhập xuất hàng hóa. Chứng từ kế toán là cơ sở pháp lý để ghi sổ kế toán.

**** Quy trình kế toán chi tiết***

Đơn vị sử dụng phương pháp thẻ song song để hạch toán chi tiết hàng hóa

- Ở kho: chỉ theo dõi tình hình nhập – xuất – tồn kho hàng hóa về mặt số lượng
- Ở phòng kế toán: theo dõi tình hình nhập – xuất – tồn kho hàng hóa cả về mặt số lượng và giá trị.

Ưu điểm của phương pháp này là dễ làm, đơn giản, không đòi hỏi cao về trình độ hạch toán ban đầu. Song cũng phải kể đến nhược điểm của nó là ghi chép bị trùng lặp.



Sơ đồ kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp thẻ song song

Trình tự ghi chép:

- Ở kho: thủ kho mở thẻ kho để ghi chép tình hình nhập – xuất – tồn kho của từng hàng hóa về mặt số lượng. Số liệu để ghi vào thẻ kho là các phiếu nhập, phiếu xuất... mỗi chứng từ chỉ ghi một dòng trên thẻ kho. Sau mỗi nghiệp vụ nhập, xuất kho hàng hóa, thủ kho thực hiện việc ghi thẻ kho theo đúng trình tự thời gian. Cuối quý, căn cứ vào lượng nhập xuất kho trong quý, thủ kho tính ra số tồn kho hàng hóa trong quý. Và theo định kỳ, thủ kho đối chiếu tình hình nhập – xuất – tồn kho hàng hóa với phòng kế toán.
- Ở phòng kế toán: định kỳ kế toán đem chứng từ lẻ đối chiếu với thẻ kho và ký xác nhận vào thẻ kho. Đồng thời kế toán sau khi nhận được các chứng từ nhập xuất hàng hóa phải kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của chứng từ rồi ghi vào sổ chi tiết hàng

hóa theo cả 2 chỉ tiêu số lượng và giá trị. Cuối tháng kế toán tính ra giá trị tồn kho hàng hóa theo cả 2 chỉ tiêu trên.

Cuối kỳ, sau khi ghi chép toàn bộ nghiệp vụ nhập xuất vào sổ, kế toán tiến hành cộng sổ tính ra tổng số nhập, tổng số xuất và số tồn kho của từng loại hàng hóa. Sau đó kế toán và thủ kho tiến hành đối chiếu số liệu trên thẻ kho với sổ chi tiết vật tư, nếu thấy số liệu chính xác thì kế toán ký xác nhận vào thẻ kho. Sau đó kế toán căn cứ vào sổ kế toán chi tiết để lập bảng tổng hợp nhập, xuất, tồn kho hàng hóa.

Bảng tổng hợp nhập, xuất, tồn được lập cho tất cả các loại hàng hóa, mỗi loại hàng hóa được ghi trên một dòng của sổ này. Từ sổ kế toán chi tiết hàng hóa, kê toán tính ra tổng nhập tổng xuất và số tồn cuối kỳ của mỗi loại hàng hóa. Nhìn vào bảng này ta có thể thấy tình hình biến động của tất cả các loại hàng hóa trong tháng của công ty một cách rõ ràng đầy đủ.

Từ đó cho thấy công tác hạch toán chi tiết hàng hóa là rất quan trọng, nó cung cấp các thông tin đầy đủ chi tiết về từng loại hàng hóa kể cả chỉ tiêu số lượng và giá trị. Và thực tế cho thấy công tác kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty cổ phần Alpha cũng được thực hiện rất đầy đủ và khoa học.

VD1: Ngày 02/12/2012 mua thép $\phi 6 - \phi 8$ của công ty TNHH Thương mại Đan Việt với tổng giá thanh toán là 69.320.929

Kế toán định khoản:

Nợ TK 156 : 63.019.026

Nợ TK 133 : 6.301.903

Có TK 112 : 69.320.929

VD2: Ngày 9/12/2012 xuất bán thép $\phi 6 - \phi 8$ bán cho công ty cổ phần xây dựng số 5 với số tiền chưa thuế là 11.005.000

Căn cứ vào hóa đơn GTGT kế toán định khoản:

Nợ 111: 12.105.500

Có 511: 11.005.000

Có 3331: 1.100.500

DanviCo

DANVIET.CO.LTD

**HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**Liên 2: Giao người mua
Ngày 02 tháng 12 năm 2012

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: AA/12P

Số: **0000418**Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐAN VIỆT**

Địa chỉ: Số 5/180 Chùa Hàng – P.Hồ Nam – Q.Lê Chân - HP

Điện thoại:

Số tài khoản:

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHA**

Mã số thuế: 0200549774

Địa chỉ: Km 105 + 500 Quốc lộ 5 - Đông Hải - Hải An - HP

Hình thức thanh toán: CK . Số tài khoản:.....

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1*2
1	Thép LD Φ6 - Φ8	Kg	4.102	15.363	63.019.026
Cộng tiền hàng					63.019.026
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:					6.301.903
Tổng cộng tiền thanh toán					69.320.929
Số tiền viết bằng chữ: Sáu mươi chín triệu ba trăm hai mươi nghìn chín trăm hai mươi chín đồng ./.					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Biểu số 2.1

Đơn vị: Công ty CP Alpha**Mẫu số:** 01-VT**Địa chỉ:** Km 105 + 500 Quốc lộ 5-Đông
Hải-Hải An-HP(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 02 tháng 12 năm 2012

Số: 231

Họ và tên người giao: **Công ty TNHH Thương Mại Đan Việt**Địa chỉ: **Số 5/180 Chùa Hàng - P.Hồ Nam – Lê Chân - HP**Nhập tại kho: **Vật tư** địa điểm.....

S T T	Tên, nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứn g từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Thép LD Φ6 - Φ8		Kg	4.102	4.102	15.363	63.019.026
	Cộng						63.019.026

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): **Sáu mươi ba triệu không trăm mười chín nghìn
không trăm hai sáu đồng.**

Số chứng từ gốc kèm theo:.....

Ngày 02 tháng 12 năm 2012

**Người lập
phiếu****Người giao
hàng****Thủ kho
(Ký, họ tên)****Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)****Giám đốc
(Ký, họ tên)****Biểu số 2.2**



HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
 Liên 3: Nội bộ
 Ngày 09 tháng 12 năm 2012

Mẫu số: 01GTKT3/001
 Ký hiệu: AA/12P
 Số: **0000152**

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHA**

MST: 0200549774

Địa chỉ: Km 105 + 500 Quốc lộ 5, P. Đông Hải, Q. Hải An, Hải Phòng

ĐT: 031.3559076 – Fax: 031.3559.76

Số tài khoản: 63855499

Ngân hàng: ACB

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

MST: 0200154575

Địa chỉ: Số 1190 Trần Nhân Tông – Kiến An – HP

Hình thức thanh toán: TM . Số tài khoản:.....

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
1	Thép LD Φ6- Φ8	Kg	710	15.500	11.005.000
Cộng tiền hàng					11.005.000
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:					1.100.500
Tổng cộng tiền thanh toán					12.105.500
Số tiền viết bằng chữ: Mười hai triệu một trăm linh năm nghìn năm trăm đồng ./					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Biểu số 2.3

Đơn vị: Công ty CP Alpha**Địa chỉ:** Km 105 + 500 Quốc lộ 5-Đông
Hải-Hải An-HP**Mẫu số:** 02-VT(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 09 tháng 12 năm 2012

Số: 313

Họ và tên người nhận: **Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5**Địa chỉ: **Số 1190 Trần Nhân Tông – Kiến An - HP**Xuất tại kho: **Vật tư**địa điểm **Kiểu Sơn – Đằng Lâm - HP**

ST T	Tên, nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Thép LD $\phi 6-\phi 8$		kg	710	710		
	Cộng						

Tổng số tiền (Viết bằng chữ):...../

Số chứng từ gốc kèm theo:.....01.....

Ngày 09 tháng 12 năm 2012

**Người lập
phiếu****Người nhận
hàng****Thủ kho**
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, họ tên)**Giám đốc**
(Ký, họ tên)**Biểu số 2.4**

Đơn vị: Công ty Cổ phần Alpha**Địa chỉ:** Km 105 + 500 Quốc lộ 5-Đông Hải-Hải An-HP**Mẫu số S03b-DN**

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/12/2012

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Thép LD Φ6- Φ8

- Đơn vị tính: kg

Số TT	Ngày tháng	SHCT		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng		
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
A	B	C	D	E	F	1	2	3
				- <i>Số dư đầu kỳ</i>				15.970
1	02/12	PN231		Mua thép cty Đan Việt	02/12	4.102		20.072
2	09/12		PX313	Bán cho cty CPXD số 5	09/12		710	19.362
3	12/12		PX316	Bán cho cty CPXD số 5	12/12		712	18.652
4	15/12		PX318	Bán cho cty CPXD số 5	15/12		420	18.230
5	19/12		PX321	Bán cho cty Thành Đức	19/12		3850	14.380
6	20/12		PX323	Bán cho cty CPXD 363	20/12		240	14.140
7	21/12	PN234		Mua thép cty Đan Việt	21/12	10.186		24.326
8	24/12		PX326	Bán cho cty ngọc lương	24/12		70	24.256
9	26/12		PX327	Bán cho cty Nam Sơn	26/12		13.520	10.736
10	27/12		PX328	Bán cho cty Song Hoàng	27/12		5.650	5.086
11	28/12	PN235		Mua thép của Bảo Châu	28/12	2.541		7.627
12	28/12		PX329	Bán cho cty Thành Đức	28/12		5.580	2.047
13	28/12		PX333	Bán cho cty CPXD 363	28/12		355	1.692
14	31/12	PN236		Mua của cty CPTM&XLCN	30/12	4.086		5.778
				- <i>Cộng phát sinh</i> - <i>Số dư cuối kỳ</i>		20.915	31.107	5.778

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Kế toán ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.5

Đơn vị: Công ty Cổ phần Alpha**Địa chỉ:** Km 105 + 500 Quốc lộ 5-Đông Hải-Hải An-HP**Mẫu số S11-DN**

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)

Năm 2012

Tài khoản:156 .Tên kho: số 05

Tên, quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa): thép LD $\phi 6 - \phi 8$

Đơn vị tính: kg

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
Số hiệu	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
A	B	C	D	1	2	3=1*2	4	5=1*4	6	7=1*6	8
		- Số dư đầu tháng 12							15.970	246.322.315	
PN231	2/12	Mua của cty Đan Việt	112	15.363	4.102	63.019.026			20.072	309.341.341	
PX313	9/12	Bán cho cty CPXD số 5		15.353			710	10.900.630	19.362	298.440.711	
PX316	12/12	Bán cho cty CPXD số 5		15.353			712	10.931.336	18.652	287.509.375	
PX318	15/12	Bán cho cty CPXD số 5		15.353			420	6.448.260	18.230	281.016.115	
PX321	19/12	Bán cho cty Thành Đức		15.353			3850	59.109.050	14.380	221.952.065	
PX323	20/12	Bán cho cty CPXD 363		15.353			240	3.684.720	14.140	218.267.345	
PN236	21/12	Mua của cty Đan Việt	331	15.238	10.186	155.214.268			24.326	373.481.631	
PX323	24/12	Bán cho cty Ngọc Lương		15.353			70	1.074.710	24.256	372.406.903	
PX327	26/12	Bán cho cty Nam Sơn		15.353			13.520	207.572.560	10.736	164.834.343	
PX328	27/12	Bán cho cty Song Hoàng		15.353			5.650	86.744.450	5.086	78.089.893	
											
		Cộng phát sinh tháng 12			20.915	319.967.452	31.107	477.585.771			
		Số dư cuối tháng 12							5.778	88.703.996	

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Biểu số 2.6

Đơn vị: Công ty Cổ phần Alpha

Địa chỉ: Km 105 + 500 Quốc lộ 5-Đông Hải-Hải An-HP

Mẫu số S11-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG TỔNG HỢP NHẬP, XUẤT, TỒN

Tài khoản : 156

Tháng 12 năm 2012

S T T	Tên vật tư	Đ V T	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT
1	Dây buộc 1 ly	Kg	20	263.740	0	0	0	0	20	263.740
2	Thép $\phi 6 - \phi 8$	Kg	15.970	246.322.315	20.915	319.967.452	31.107	477.585.771	5.778	88.703.996
3	Thép LD $\phi 10 - \phi 12$	Kg	44.299.7	688.032.143	0	0	41.630	646.555.530	2.669,7	41.476.613
4	Thép $\phi 14 - \phi 25$	Kg	179.468.7	2.757.191.756	101.283	1.563.400.590	278.165,5	4.280.792.352	2.586,2	39.799.994
5	Thép chặt ngắn dài	Kg	49.559	703.729.728	20.520	289.332.000	13.740	194.704.093	56.339	798.357.635
6	Đinh 6	Kg	280	3.531.765	0	0		0	280	3.531.765
7	Sắt $\phi 28$	Kg	0	0	0	0		0	0	0
	Cộng			4.399.071.447		2.172.700.042		5.599.637.746		972.133.743

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ngày 31 tháng 12 năm 2010
Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.7

2.2.3. Kế toán tổng hợp hàng hóa

Kế toán chi tiết hàng hóa hàng ngày là cần thiết và quan trọng. Bên cạnh đó kế toán tổng hợp hàng hóa cũng là công cụ quan trọng không thể thiếu được và rất có ảnh hưởng trong công tác quản lý các hoạt động kinh doanh.

Tại công ty Cổ phần Alpha hiện nay, công tác kế toán tổng hợp hàng hóa được thực hiện theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Cùng với việc kế toán chi tiết hàng hóa, kế toán cùng đồng thời phải ghi sổ kế toán tổng hợp phản ánh tình hình nhập xuất tồn hàng hóa như giá trị thực tế hàng hóa nhập kho, giá trị xuất kho... nhằm cung cấp số liệu phục vụ cho công tác lãnh đạo, đáp ứng yêu cầu thông tin kinh tế như phân tích hoạt động kinh doanh đồng thời đảm bảo theo dõi chặt chẽ việc thanh toán với người bán.

2.2.3.1. Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu chi, Giấy báo Nợ....

2.2.3.2. Tài khoản sử dụng

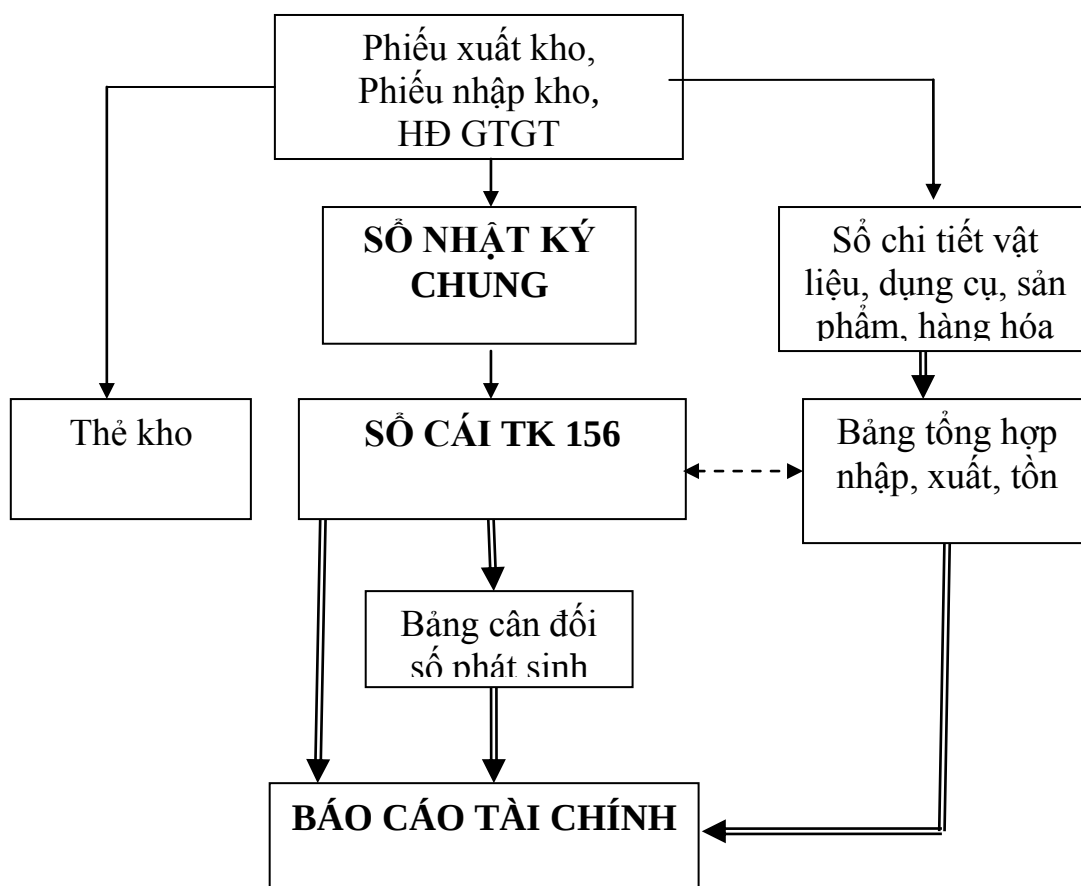
TK 156 - Hàng hóa

TK 632 - Giá vốn hàng bán

Các TK khác liên quan.

2.2.3.3. Quy trình hạch toán

Mọi hoạt động tăng giảm hàng tồn kho phải có đầy đủ mọi thủ tục chứng từ để làm cơ sở cho việc ghi tăng giảm hàng tồn kho trong sổ kế toán. Các số liệu phải lập kịp thời, đúng mẫu quy định, thông tin phải đúng, chính xác nhằm bảo đảm tính pháp lý của số liệu đưa vào sổ.



Ghi hàng ngày: $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng: $\Longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu: $\longleftrightarrow$

Hàng ngày tập hợp các phiếu nhập, phiếu xuất, các hóa đơn GTGT..... để ghi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào số liệu trên để ghi vào sổ cái, sổ chi tiết TK 156

Cuối quý cộng số liệu trên sổ cái lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ cái bảng tổng hợp chi tiết dùng để lập báo cáo tài chính.

2.2.3.4. Ví dụ minh họa

VD3: (Minh họa tiếp phần ghi sổ kế toán tổng hợp của VD1)

Ngày 02/12/2012 mua thép $\phi 6 - \phi 8$ của công ty TNHH thương mại Đan Việt với tổng giá thanh toán là 69.320.929

Kế toán định khoản:

Nợ 156: 63.019.026

Nợ 133: 6.301.903

Có 112: 69.320.929

- Từ hóa đơn GTGT số 0000418 (Biểu số 2.8), phiếu nhập kho số 231 (biểu 2.9), giấy báo Nợ số 0212 (biểu số 2.10) kế toán phản ánh nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.14) rồi vào sổ cái TK 156 (biểu số 2.15).

VD4: (Minh họa tiếp phân ghi sổ kế toán tổng hợp của VD2)

Ngày 09/12/2012 xuất bán thép $\phi 6 - \phi 8$ bán cho công ty Cổ phần Xây dựng số 5 với số tiền chưa thuế là 11.005.000

Để phản ánh giá vốn của nghiệp vụ này kế toán lập Phiếu xuất kho số 313 (biểu 2.12). Cuối tháng từ phiếu xuất số 313 (biểu số 2.12) và các phiếu xuất khác kế toán lập bảng kê phiếu xuất cho mặt hàng thép $\phi 6 - \phi 8$ (biểu số 2.13). Từ bảng kê phiếu xuất kế toán vào sổ Nhật ký chung và sổ cái TK 156

DanviCo

DANVIET.CO.LTD

**HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**Liên 2: Giao người mua
Ngày 02 tháng 12 năm 2012

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: AA/12P

Số: **0000418**Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐAN VIỆT**

Địa chỉ: Số 5/180 Chùa Hàng – P.Hồ Nam – Q.Lê Chân - HP

Điện thoại:

Số tài khoản:

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **CÔNG TY CP ALPHA**

Mã số thuế: 0200549774

Địa chỉ: Km 105 + 500 Quốc lộ 5 - Đông Hải - Hải An - HP

Hình thức thanh toán: CK . Số tài khoản:.....

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1*2
1	Thép LD Φ6 - Φ8	Kg	4.102	15.363	63.019.026
Cộng tiền hàng					63.019.026
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:					6.301.903
Tổng cộng tiền thanh toán					69.320.929
Số tiền viết bằng chữ: Sáu mươi chín triệu ba trăm hai mươi nghìn chín trăm hai mươi chín đồng ./.					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Biểu số 2.8

Đơn vị: Công ty CP Alpha**Mẫu số:** 01-VT**Địa chỉ:** Km 105 + 500 Quốc lộ 5-Đông

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Hải-Hải An-HP

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 02 tháng 12 năm 2012

Số: 231

Họ và tên người giao: **Công ty TNHH Thương Mại Đan Việt**Địa chỉ: **Số 5/180 Chùa Hàng - P.Hồ Nam – Lê Chân - HP**Nhập tại kho: **Vật tư**

địa điểm.....

S T T	Tên, nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứn g từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Thép LD Φ6 - Φ8		Kg	4.102	4.102	15.363	63.019.026
	Cộng						63.019.026

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): **Sáu mươi ba triệu không trăm mười chín nghìn không trăm hai sáu đồng.**

Số chứng từ gốc kèm theo:.....

Ngày 02 tháng 12 năm 2012

**Người lập
phiếu****Người giao
hàng****Thủ kho**
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, họ tên)**Giám đốc**
(Ký, họ tên)**Biểu số 2.9**

Ngân hàng Á Châu
PGD TD Plaza

GIẤY BÁO NỢ
Ngày 02 tháng 12 năm 2012

MÃ GDV:
MÃ KH: 749942
SỐ GD :

Kính gửi Công ty cổ phần Alpha
MST : 0200549774

Hôm nay chúng tôi xin thông báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách với nội dung như sau:

Số TK ghi nợ : 63855499

Số tiền bằng số: 69.320.929 VNĐ

Số tiền bằng chữ : SÁU MƯƠI CHÍN TRIỆU BA TRĂM HAI MƯƠI NGHÌN CHÍN TRĂM HAI CHÍN ĐỒNG./

Nội dung : THANH TOÁN TIỀN MUA HÀNG CHO CÔNG TY TNHH ĐAN VIỆT

Giao dịch viên

Kiểm soát

Biểu số 2.10



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 3: Nội bộ
Ngày 09 tháng 12 năm 2012

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: AA/12P

Số: **0000152**Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHA**

MST: 0200549774

Địa chỉ: Km 105 + 500 Quốc lộ 5, P. Đông Hải, Q. Hải An, Hải Phòng

ĐT: 031.3559076 – Fax: 031.3559.76

Số tài khoản: 63855499

Ngân hàng: ACB

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

MST: 0200154575

Địa chỉ: Số 1190 Trần Nhân Tông – Kiến An – HP

Hình thức thanh toán: TM . Số tài khoản:.....

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
1	Thép LD Φ6- Φ8	Kg	710	15.500	11.005.000
Cộng tiền hàng					11.005.000
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:					1.100.500
Tổng cộng tiền thanh toán					12.105.500
Số tiền viết bằng chữ: Mười hai triệu một trăm linh năm nghìn năm trăm đồng ./					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Biểu số 2.11

Đơn vị: Công ty CP Alpha
Địa chỉ: Km 105 + 500 Quốc lộ 5-Đông
 Hải-Hải An-HP

Mẫu số: 02-VT
 (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
 ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 09 tháng 12 năm 2012

Số: 313

Họ và tên người nhận: **Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5**Địa chỉ: **Số 1190 Trần Nhân Tông – Kiến An - HP**Xuất tại kho: **Vật tư** địa điểm **Kiểu Sơn – Đằng Lâm - HP**

ST T	Tên, nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Thép LD $\phi 6$ - $\phi 8$		kg	710	710		
	Cộng						

Tổng số tiền (Viết bằng chữ):...../

Số chứng từ gốc kèm theo:.....01.....

Ngày 09 tháng 12 năm 2012

**Người lập
phiếu**

**Người nhận
hàng**

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.12

Đơn vị: Công ty Cổ phần Alpha**Mẫu số S03b-DN****Địa chỉ:** Km 105 + 500 Quốc lộ 5-Đông Hải-Hải An-HP

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KÊ PHIẾU XUẤT

Số: 164

Tháng 12 năm 2012

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Thép $\Phi 6$ - $\Phi 8$

STT	Ngày tháng	Số PX	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	09/12/2012	PX 313	710	15.353	10.900.630
2	12/12/2012	PX 316	712	15.353	10.931.336
3	15/12/2012	PX 318	420	15.353	6.448.260
4	19/12/2012	PX 321	3.850	15.353	59.109.050
5	20/12/2012	PX 323	240	15.353	3.684.720
6	24/12/2012	PX 326	70	15.353	1.074.710
7	26/12/2012	PX 327	13.520	15.353	207.572.560
8	27/12/2012	PX 328	5.650	15.353	86.744.450
9	28/12/2012	PX 329	5.580	15.353	85.669.740
10	28/12/2012	PX 333	355	15.353	5.450.315
CỘNG			31.107		477.585.771

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Kế toán ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.13

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2012

Đơn vị tính: VNĐ

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT dòng	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT					Nợ	Có
								
01/12	GBC 01/12	01/12	Ông Hiếu nộp tiền NH ACB			112 111	3.500.000	3.500.000
01/12	GBC 01/12	01/12	Ông Hiếu nộp tiền NH MB			112 111	1.000.000	1.000.000
01/12	GBN 01/12	01/12	Ngân hàng ACB thu lãi			635 112	3.245.833	3.245.833
02/12	GBN0212	02/12	Mua thép cty TNHH TM Đan Việt			156 133 112	63.019.026 6.301.903	69.320.929
05/12	PT 156	05/12	Bán thép cho cty CPXD Thủy Lợi - HP			111 511 3331	19.693.960	17.903.600 1.790.360
05/12	GBC 05/12	05/12	Cty CP XNK&XD Bạch Đằng thanh toán tiền hàng			112 131	200.000.000	200.000.000
05/12	UNC 05/12	05/12	Thanh toán tiền hàng cho cty CP Xuân Hòa Phí chuyển tiền			331 112 635 112	80.000.000 11.000	80.000.000 11.000
	UNC 05/12		Thanh toán tiền hàng cho cty CP Xuân Hòa Phí chuyển tiền			331 112 635 112	120.000.000 11.000	120.000.000 11.000
								
09/12	HĐ 0000152	09/12	Bán thép cho công ty xây dựng số 5			111 511 3331	12.105.500	11.005.000 1.100.500
10/12	HĐ 0000107	10/12	Mua thép Cty CPTM&XLCN HP			156 133 331	324.143.490 32.414.349	356.557.839
								
19/12	HĐ 0000160	19/12	Bán thép cho công ty Thành đức			112 511 3331	97.343.840	88.494.400 8.848.440
								
31/12	BKPx 164	31/12	Kết chuyển giá vốn thép $\phi 6 - \phi 8$			632 156	477.585.771	477.585.771
								
			Cộng số phát sinh				295.503.608.126	295.503.608.126

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Giám đốc
(Ký, họ tên)**Biểu số 2.14**

Đơn vị: Công ty Cổ phần Alpha**Mẫu số S03b-DN****Địa chỉ:** Km 105 + 500 Quốc lộ 5-Đông Hải-Hải An-HP

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm: 2012

Tên tài khoản: Hàng hóa

Số hiệu: **TK 156**

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	NKC		Số hiệu TKĐ U	Số tiền	
	SH	NT		Tra ng số	STT dòng		Nợ	Có
			- Số dư đầu tháng 12 - Số phát sinh				<u>4.399.071.447</u>	
								
02/12	GBN0212	02/12	Mua thép cty TNHH TM Đan Việt			112	63.019.026	
10/12	HĐ 0000107	10/12	Mua thép cty CPTM&XLCN HP			331	324.143.490	
12/12	HĐ 0001025	12/12	Mua thép cty CP Xuân Hòa			331	300.092.500	
								
21/12	HĐ 0000446	21/12	Mua thép cty TNHH TM Đan Việt			331	155.214.740	
								
28/12	HĐ 0000632	28/12	Mua thép của DN Tư nhân Bảo Châu			331	118.314.550	
31/12	HĐ 0000110	31/12	Mua thép cty CPTM&XLCN HP			331	62.221.608	
31/12	BKPX 164	31/12	Kết chuyển giá vốn thép $\phi 6 - \phi 8$			632		477.585.771
								
			- Cộng phát sinh T12 - Số dư cuối tháng 12				2.172.700.042 <u>972.133.743</u>	5.599.637.746

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Giám đốc
(Ký, họ tên)**Biểu số 2.15**

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHA

3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán hàng hóa tại công ty

Trong suốt quá trình từ khi thành lập công ty Cổ phần Alpha luôn có hướng phát triển tốt, trải qua nhiều giai đoạn khó khăn phức tạp về nhiều mặt nhất là từ khi có cơ chế thị trường. Công ty Cổ phần Alpha đã có những bước tiến rõ rệt:

- Sản xuất kinh doanh có hiệu quả
- Đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên
- Làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước
- Không ngừng tăng cường đầu tư vốn vào việc xây dựng cơ sở vật chất, mở rộng kinh doanh
- Đào tạo và lựa chọn đội ngũ cán bộ, công nhân có đủ năng lực và trình độ để đáp ứng mọi yêu cầu sản xuất kinh doanh trong tình hình hiện nay

3.1.1. Ưu điểm

Trong năm 2012 công ty cổ phần Alpha đã phát huy được truyền thống bảo đảm chất lượng và số lượng hàng hóa cho bạn hàng nên uy tín trong thị trường và số lượng khách hàng ngày càng nâng cao.

- Hình thức nhật ký chung mà công ty đang sử dụng khá phù hợp với công tác kế toán của công ty. Về kế toán chi tiết hàng hóa công ty áp dụng phương pháp thẻ song song là tương đối thích hợp với công tác theo dõi từng loại hàng hóa. Bởi số lượng và chủng loại hàng hóa ở doanh nghiệp không thực sự quá nhiều. Các chứng từ ban đầu được công ty tổ chức ghi chép khá chặt chẽ, phù hợp với quy định của chế độ, tình hình đặc điểm của công ty và là cơ sở ban đầu trung thực để ghi chép các sổ sách kế toán tiếp theo. Đối với kế toán tổng hợp hàng hóa các loại sổ được mở về cơ bản là tuân theo chế độ quy định của Bộ Tài chính, áp dụng hệ thống tài khoản đã được ban hành, công ty cũng có những quy định riêng về các tài khoản chi tiết sử dụng tùy theo đặc điểm và nhu cầu ghi chép hàng hóa.

- Về hình thức tổ chức bộ máy kế toán: do công ty cổ phần Alpha có quy mô không lớn nên bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình kế toán tập trung, quyền kiểm soát và điều hành do kế toán trưởng đảm trách. Bộ máy kế toán của công ty đã xây dựng chuyên môn hóa trong công việc một cách hợp lý có thể. Mỗi nhân viên kế toán trong công ty đều là những người có năng lực và chuyên môn hóa khá cao nên công tác kế toán thực hiện khá chính xác và bước đầu có hiệu quả. Đồng thời trong mối liên quan giữa các phòng ban, phòng kế toán tài chính cũng đã phối hợp chặt chẽ với các phòng ban khác để thực hiện tốt nhiệm vụ.

Tuy nhiên do mỗi nghiệp vụ kinh tế trên thực tế diễn ra rất đa dạng và phức tạp, ngày càng có nhiều nét mới. Do vậy công việc kế toán cũng ngày càng đòi hỏi có nhiều kiến thức, năng lực và kinh nghiệm. Một bộ máy kế toán có tổ chức tốt đến đâu cũng khó có thể tránh khỏi những sai sót.

3.1.2. Nhược điểm

Những hạn chế của công tác kế toán có thể ảnh hưởng ở các mức độ khác nhau tới công tác quản lí mà chúng ta phải đánh giá đúng và thường xuyên phân tích, tìm hiểu để có biện pháp khắc phục. Từ đó nhằm càng hoàn thiện hơn nữa công tác kế toán.

Qua thời gian đi sâu vào tìm hiểu công tác kế toán hàng hóa của công ty cổ phần Alpha em đã thấy bên cạnh những mặt công ty đã thực hiện rất tốt thì vẫn còn một số hạn chế trong công tác kế toán hàng hóa. Hạn chế trong công tác kế toán hàng hóa của công ty được thể hiện ở một số vấn đề sau:

- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Sự biến động của giá cả của các loại hàng hóa trên thị trường ảnh hưởng không nhỏ tới tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tuân thủ theo nguyên tắc thận trọng trong kế toán thì việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho hàng hóa ở công ty là rất cần thiết. Vì vậy doanh nghiệp có thể nghiên cứu xem xét để có thể lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo đúng quy định.
- Chứng từ kế toán: hiện nay công ty chưa lập biên bản kiểm nghiệm đối với hàng hóa mua về nhập kho. Việc không lập biên bản kiểm nghiệm chất

lượng hàng hóa có thể gây ảnh hưởng lớn tới uy tín, và doanh thu của công ty.

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến vào công tác kế toán: Trong điều kiện nền kinh tế thị trường cạnh tranh gay gắt, công tác quản trị doanh nghiệp đòi hỏi phải có được thông tin một cách đầy đủ và nhanh chóng. Hiện nay, tại phòng kế toán của công ty việc ghi sổ sách vẫn còn thực hiện thủ công trên Excel. Do đó, quá trình hạch toán có thể dẫn đến sai sót và việc cung cấp thông tin cho quản lý không được kịp thời nhanh chóng.

3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty cổ phần Alpha

Quá trình hạch toán hàng hóa ở công ty cổ phần Alpha nhìn chung là đúng chế độ, đáp ứng nhiều thông tin cho nhu cầu quản lý. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số điểm cần củng cố và sửa đổi. Sau đây là một số kiến nghị rất mong muốn được góp phần hoàn thiện hơn nữa công tác kế toán hàng hóa tại công ty cổ phần Alpha.

3.2.1. Hoàn thiện việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Sự biến động về giá cả của hàng hóa trên thị trường ảnh hưởng rất lớn tới tình hình kinh doanh của doanh nghiệp, tuân thủ nguyên tắc thận trọng trong kế toán thì việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho ở công ty là rất cần thiết.

Công việc lập dự phòng được tiến hành như sau: dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi vào cuối niên độ kế toán khi lập báo cáo tài chính.

- Việc lập dự phòng giảm giá được tính cho từng loại hàng hóa và được thực hiện thống nhất trong toàn công ty.
- Theo thông tư 288/2009/TT – BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 “ Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp ” : cuối kì kế toán khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá trị gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

- Cuối niên độ kế toán phải hoàn nhập toàn bộ các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối niên độ trước và lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho đến cuối niên độ tiếp theo. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được phản ánh ở tài khoản 159:
- + Bên Nợ: giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hoàn nhập ghi giảm giá vốn hàng bán trong kỳ
- + Bên Có: giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ
- + Số dư Có: giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện có cuối kỳ
 - Mức trích lập dự phòng tính theo công thức sau:

$$\text{Mức dự phòng giảm giá HH cho năm kế hoạch} = \frac{\text{Lượng hàng hóa tồn kho tại thời điểm lập BCTC}}{\text{Giá hạch toán trên sổ kế toán}} \times (\text{Giá thực tế trên thị trường tại thời điểm lập BCTC} - \text{Giá hạch toán trên sổ kế toán})$$

Ví dụ: Cuối năm 2012 giá thép $\phi 6 - \phi 8$ trên thị trường chỉ còn 14.300 đồng/kg. Trong khi đó giá ghi sổ của công ty là 15.353 đồng/kg, trong kho còn dự trữ 5.778 kg khi đó công ty cần lập dự phòng giảm giá cho lượng hàng hóa này.

Mức giảm giá thép $\phi 6 - \phi 8$: $15.353 - 14.300 = 1.053$ đồng/kg

Mức trích lập dự phòng: $1.053 \text{ (đồng)} \times 5.778 \text{ (kg)} = 6.084.234 \text{ (đồng)}$

Việc lập dự phòng giảm giá được tiến hành riêng cho từng loại hàng hóa và được tổng hợp vào bảng kê dự phòng giảm giá hàng hóa

Bảng kê dự phòng giảm giá hàng hóa

Năm 2012

Tên HH	Mã số	ĐVT	Số lượng	Đơn giá ghi sổ	Đơn giá thực tế	Mức chênh lệch	Mức dự phòng
Thép $\phi 6 - \phi 8$		Kg	5.778	15.353	14.300	1.053	6.084.234
Thép LD $\phi 10 - \phi 12$		Kg	2.669,7	15.531	14.960	571	1.524.399
Thép $\phi 14 - \phi 25$		Kg	2.586,2	15.389	14.850	539	1.393.962
Cộng							9.002.595

Biểu số 3.1

Kế toán định khoản:

Nợ 632: 9.002.595

Có 159: 9.002.595

Kế toán lập phiếu kế toán cho nghiệp vụ trên rồi từ đó vào sổ Nhật ký chung và sổ cái TK có liên quan.

3.2.2. Hoàn thiện về chứng từ kế toán

Trong môi trường phát triển kinh tế hội nhập ngày nay, cạnh tranh trở thành một yếu tố mang tính chất quốc tế đóng vai trò quyết định tới sự tồn tại và phát triển của mỗi doanh nghiệp. Đối với một doanh nghiệp thương mại thì chất lượng hàng hóa trở thành một trong những chiến lược quan trọng nhất làm tăng năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Chấp nhận kinh tế thị trường tức là chấp nhận cạnh tranh, chịu tác động của quy luật cạnh tranh. Sản phẩm, dịch vụ muốn có tính cạnh tranh cao thì chúng phải đạt được những mục tiêu thỏa mãn nhu cầu của người tiêu dùng. Quan tâm tới chất lượng, quản lý tới chất lượng chính là một trong những phương thức tiếp cận và

tìm cách đạt được những thắng lợi trong sự cạnh tranh gay gắt trên thương trường nhằm duy trì sự tồn tại và phát triển của công ty.

Vì vậy, công ty Cổ phần Alpha nên sử dụng nên sử dụng biên bản kiểm nghiệm vật tư, sản phẩm, hàng hóa. Điều này giúp xác định số lượng, qui cách, chất lượng hàng hóa trước khi nhập kho, từ đó làm căn cứ để qui trách nhiệm trong thanh toán và bảo quản.

Biên bản này áp dụng cho số lượng hàng hóa nhập kho với số lượng lớn hay trong quá trình nhập kho phát hiện có sự khác biệt lớn về số lượng và chất lượng giữa hóa đơn và thực nhập.

Ví dụ: Ngày 29/12/2012 mua 14.779kg thép $\phi 14 - \phi 24$ của công ty Thành Đức, đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT 10% là 13.581 đồng/kg.

Khi nghiệp vụ mua hàng phát sinh, hàng được vận chuyển về chờ nhập kho. Căn cứ vào hóa đơn GTGT tiến hành lập biên bản kiểm nghiệm.

Đơn vị: Công ty Cổ phần Alpha**Mẫu số 03 - VT****Đại chỉ: Km 105 + 500 – Quốc lộ 5**

(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC

Đông Hải – Hải An - HP

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

BIÊN BẢN KIỂM NGHIỆM CÔNG CỤ, VẬT TƯ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Ngày 29 tháng 12 năm 2012

Số:.....

- Căn cứ: HD GTGT số 0002133 ngày 29 tháng 12 năm 2012 của Công ty Thành Đức
- Ban kiểm nghiệm gồm:

+ Ông/ Bà: Nguyễn Thị Tuyết

Trưởng ban

+ Ông/ Bà: Trương Văn Lượng

Ủy viên

+ Ông/ Bà: Vũ Việt Anh

Ủy viên

Đã kiểm nghiệm các loại

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Phương thức kiểm nghiệm	Đơn vị tính	Số lượng theo chứng từ	Kết quả kiểm nghiệm	
						SL đúng quy cách, phẩm chất	SL không đúng quy cách, phẩm chất
01	Thép phi 14 - 24		cân	kg	14.779	14.779	

Ý kiến của ban kiểm nghiệm: hàng hóa mua về đã đúng số lượng, chất lượng

Đại diện kỹ thuật**Thủ kho****Trưởng ban**

(ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Biểu số 3.2

Biên bản kiểm nghiệm sẽ lập thành 03 bản

- Một bản giao cho bộ phận nghiệp vụ
- Một bản giao cho bộ phận kế toán
- Một bản giao cho người giao hàng

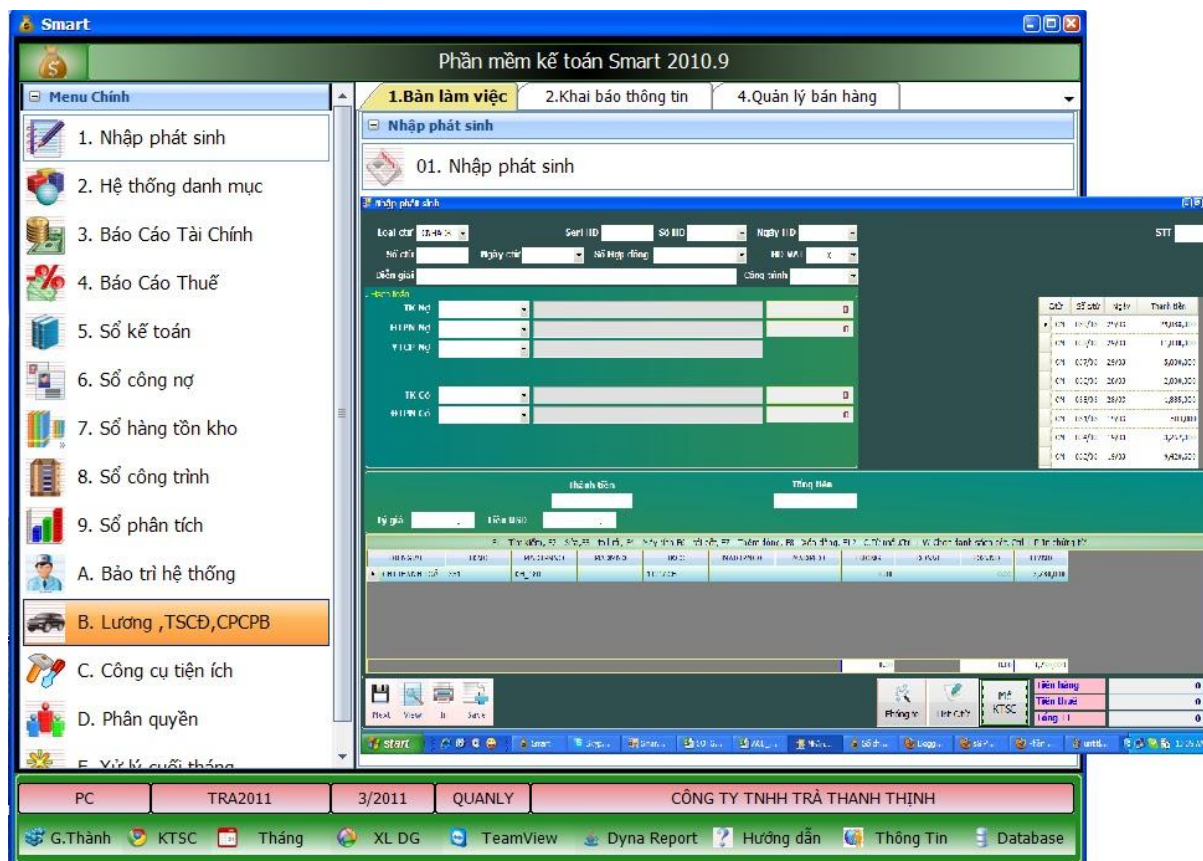
3.2.3. Hiện đại hóa công tác kế toán

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường cạnh tranh gay gắt, công tác quản trị doanh nghiệp đòi hỏi phải có được thông tin một cách đầy đủ và nhanh chóng. Hiện nay, tại phòng kế toán của công ty việc ghi sổ sách vẫn còn thực hiện thủ công trên Excel. Do đó, quá trình hạch toán có thể dẫn đến sai sót và việc cung cấp thông tin cho quản lý không được kịp thời nhanh chóng. Công ty nên nhanh chóng tiếp cận, ứng dụng máy vi tính vào việc hạch toán để việc thu nhận, xử lý thông tin kế toán cho quản lý một cách kịp thời chính xác. Để thực hiện được điều này thì trước hết cần phải có sự quan tâm chỉ đạo của các nhà quản lý công ty. Tăng cường đầu tư vốn cho mua sắm thiết bị, lắp đặt chương trình phần mềm kế toán máy. Đối với nhân viên kế toán thì cần phải cố gắng tìm tòi, học hỏi thêm trong lĩnh vực tin học để có thể thực hiện được các công việc kế toán trên máy vi tính một cách dễ dàng và thuận lợi.

Dưới đây là một số phần mềm kế toán công ty có thể sử dụng:

❖ Phần mềm Kế toán SMART

Đây là phần mềm thông dụng và phổ biến hiện nay. Bên cạnh những biểu mẫu tiếng Việt theo quyết định mới nhất là quyết định 15 và quyết định 48 theo thông tư mới nhất (Thông tư 60), Smart còn có một số mẫu biểu báo cáo tiếng Anh, Báo cáo song ngữ Anh-Việt theo quyết định 15 như: Phiếu Thu, Phiếu Chi, Phiếu Nhập Kho, Phiếu Xuất Kho, Báo Cáo Doanh Thu Chi Phí, Báo Cáo Kết Quả Kinh Doanh, Lưu Chuyển Tiền Tệ, Bảng Cân Đối Kế Toán, Bảng Cân Đối Phát Sinh.... để phục vụ cho một số bạn làm kế toán cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Smart 2.0 phù hợp với các Công ty xây dựng, sản xuất, thương mại dịch vụ, doanh nghiệp vừa và nhỏ, tổng công ty hoặc liên hiệp các xí nghiệp quản lý trực tiếp hai cấp (cấp tổng công ty và công ty thành viên). Đối với các công ty làm dịch vụ kế toán thì Smart hỗ trợ chức năng tạo nhiều Database nên rất thuận lợi để làm nhiều công ty trên một phần mềm.



Đơn giá 2.000.000 – 4.000.000đ tùy theo các phiên bản.

❖ Phần mềm kế toán Tony Accounting

Tont Accounting được xây dựng dựa trên các chuẩn mực, nghị định, thông tư mới nhất về kế toán tại Việt Nam. Phần mềm luôn được tối ưu hóa, bổ sung và nâng cấp. Phần mềm tuân thủ đầy đủ theo Quyết định 15/2006, Quyết định 48/2006, Nghị định 51 và Thông tư 28/2011

Phần mềm phù hợp với mọi loại hình doanh nghiệp: thương mại, dịch vụ, sản xuất, xây dựng.

Bàn làm việc

Chứng từ - Tháng 8/2009 Báo cáo

Phân hệ kế toán

- 1. Kế toán tiền mặt
 - Phiếu chi
 - Phiếu thu
- 2. Kế toán tiền gửi
 - Giấy báo Nợ
 - Giấy báo Có
- 3. Kế toán tiền vay
 - Đi vay
 - Trả tiền vay
- 4. Kế toán bán hàng & dịch...
 - Doanh thu bán hàng hóa
 - Doanh thu bán thành phẩm
 - Doanh thu dịch vụ
 - Doanh thu khác
- 5. Kế toán quản lý kho
 - Nhập kho
 - Nhập nguyên vật liệu
 - Nhập công cụ, dụng cụ
 - Nhập hàng thương mại

Từ ngày 01/08/2009 Đến ngày 31/08/2009 Lấy dữ liệu

Chứng từ: Giấy báo Nợ - Tháng 8/2009 Định khoản Hóa đơn Ngoài bảng

Số phiếu	Ngày ghi sổ	Ngày chứng từ	Nội dung
GBNO-01	03/08/2009	03/08/2009	Chuyển trả trước 30% giá trị hợp đồng cung cấp dây cáp ...
GBNO-03	07/08/2009	07/08/2009	Chuyển trả số tiền còn lại về hợp đồng mua cáp điện để ph...
GBNO-04	10/08/2009	10/08/2009	Chuyển trả trước tiền ứng các hạng mục xây dựng của Nh...
GBNO-07	21/08/2009	21/08/2009	Kết chuyển tiền cơm vào chi phí tháng 10
GBNO-08	25/08/2009	25/08/2009	Phí quản lý tài khoản VNĐ tại Vietcombank
GBNO-09	25/08/2009	25/08/2009	Phí quản lý tài khoản USD tại Vietcombank
GBNO-10	31/08/2009	31/08/2009	Thanh toán tiền mua tivi phục vụ cho khách hàng
GBNO-11	31/08/2009	31/08/2009	Chuyển trả tiền mua tủ lạnh, điều hoà, máy giặt và bộ thu ...
GBNO-12	31/08/2009	31/08/2009	Chuyển trả tiền ứng trước các hạng mục xây dựng của Nh...

10

1. Định khoản(2) 2. Hóa đơn(0) 3. Ngoài bảng(0)

TK Nợ	ĐT Nợ 1	ĐT Nợ 2	Đích danh(Nợ)	TK Có	ĐT Có 1
3312	CTCPXD-939	CACHANGMUCXAYD...		1121	VNĐ_VIET
6425	LP			1121	VNĐ_VIET

Đơn giá khoảng 3.000.000đ cho doanh nghiệp thương mại – dịch vụ

❖ Phần mềm MISA SME.NET 2012

Đây là phần mềm kế toán gồm 13 phân hệ được thiết kế dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. Với MISA, doanh nghiệp có thể kiểm soát được số liệu trực tuyến tại bất cứ nơi đâu, bất cứ khi nào thông qua internet. Đặc biệt, nó còn hỗ trợ doanh nghiệp tạo mẫu, phát hành quản lý và sử dụng hóa đơn theo nghị định 51/2010/NĐ-CP.





Đơn giá 9.950.000đ

* Theo em công ty nên chọn phần mềm kế toán SMART vì giá thành của sản phẩm này rẻ, các tính năng của nó phù hợp với qui mô cũng như ngành nghề kinh doanh của công ty.

3.2.4. Một số giải pháp khác:

- Công ty cần có chương trình đào tạo đội ngũ cán bộ nhân viên kế toán, để đảm bảo đội ngũ kế toán không những nắm vững các nghiệp vụ kinh tế, luật kinh tế, tài chính doanh nghiệp, mà còn am hiểu, thành thạo phần mềm kế toán trong phân tích, phản ánh, xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại đơn vị và lập báo cáo tài chính.
- Nên có nhiều những chính sách ưu đãi hơn nữa đối với những khách hàng quen biết từ lâu năm. Chẳng hạn, công ty có thể giảm trị giá hợp đồng theo tỉ lệ phần trăm nào đó nếu họ ký kết với công ty một hợp đồng có giá trị lớn hoặc thanh toán nhanh.

Trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay, những hình thức ưu đãi hợp lý, linh hoạt trong bán hàng sẽ là công cụ rất mạnh mẽ để thu hút khách hàng, tăng cường khả năng tiêu thụ hàng hóa, tăng lợi nhuận kinh doanh.

KẾT LUẬN

Qua các phần trình bày trên của khóa luận tốt nghiệp có thể khẳng định kế toán hàng hóa có tác dụng to lớn trong việc quản lý kinh tế và quản trị doanh nghiệp. Thông qua công tác kế toán hàng hóa, các doanh nghiệp thương mại đảm bảo được hàng hóa an toàn, đúng chất lượng, số lượng nâng cao lợi nhuận kinh doanh.

Thực tế hạch toán hàng hóa ở công ty Cổ phần Alpha có ảnh hưởng to lớn tới công tác quản lý và kinh doanh ở doanh nghiệp. Kế toán hàng hóa là công cụ đắc lực để các nhà quản trị nắm bắt được tình hình và chỉ đạo kinh doanh. Kế toán hàng hóa có phản ánh chính xác tình hình nhập – xuất – tồn thì lãnh đạo công ty mới có biện pháp chi đạo đúng đắn. Do đó kế toán hàng hóa nói riêng và hạch toán kế toán nói chung tại công ty Cổ phần Alpha phải không ngừng được hoàn thiện.

Trong thời gian thực tập tại công ty đã giúp em rất nhiều trong việc củng cố lại kiến thức đã học. Em đã thấy rõ kiến thức về lý thuyết là chưa đủ mà phải biết vận dụng linh hoạt vào thực tiễn. Để đạt được điều đó, em đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của các cô chú trong phòng kế toán và sự hướng dẫn tận tình của Ths. Nguyễn Thị Mai Linh.

Vì thời gian thực tập không nhiều nên bài viết của em không tránh khỏi những sai sót. Em mong rằng sẽ nhận được những ý kiến đóng góp của các thầy cô để chuyên đề của em được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn các thầy cô cùng các cô chú trong công ty Cổ phần Alpha.

Em xin trân trọng cảm ơn!

Hải Phòng, ngày 13 tháng 06 năm 2013

Sinh viên

Khoa Thị Thanh Nga

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1.Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- 2.Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa – Nhà xuất bản tài chính
- 3.Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 1 và 2) – Nhà xuất bản tài chính
- 4.Lý thuyết và thực hành kế toán – NXB Tài chính Hà Nội
- 5.Giáo trình kế toán tài chính – Trường Học viện tài chính
- 6.Giáo trình nguyên lý kế toán – Nhà xuất bản thống kê.
- 7.Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán mới – PGS.TS. Võ Văn Nhị - Nhà xuất bản tài chính.
- 8.Website : ketoanthue.vn và ketoanthucte.com
9. Số liệu kế toán của Công ty Cổ phần Alpha